



---

# VĂN KIẾN

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

---

**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Tháng 12/2021**

# DANH MỤC TÀI LIỆU

## VĂN KIẾN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN NĂM 2020

Ngày 14/12/2021

STT	Tài liệu
1	Tờ trình ĐHĐCĐ thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử của Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
2	Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2020, định hướng và kế hoạch hoạt động năm 2021.
3	Báo cáo hoạt động năm 2020 và định hướng công tác quản trị năm 2021 của HĐQT.
4	Báo cáo hoạt động năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021 của BKS.
5	Tờ trình ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2020.
6	Tờ trình ĐHĐCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020.
7	Tờ trình ĐHĐCĐ phê duyệt tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021.
8	Tờ trình ĐHĐCĐ phê duyệt kinh phí hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm toán nội bộ.
9	Tờ trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho Ban Kiểm soát được quyết định sửa đổi, bổ sung quy định về tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát.
10	Tờ trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định một số vấn đề phát sinh giữa 2 kỳ ĐHĐCĐ thường niên thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
11	Tờ trình ĐHĐCĐ điều chỉnh địa chỉ trụ sở chính của SCB.



Số: 273.../TT-SCB-HĐQT.21.00 TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 11 năm 2021

## TỜ TRÌNH


V/v Thông qua Quy chế Tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu  
điện tử của Ngân hàng TMCP Sài Gòn

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn;
- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010, sửa đổi bổ sung năm 2017;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019,

Trước tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp trong thời gian qua, để hạn chế rủi ro phát sinh do ảnh hưởng từ các hoạt động tập trung đông người, đồng thời vẫn đảm bảo được quyền lợi của Cổ đông và tuân thủ theo đúng quy định pháp luật, Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Sài Gòn kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua “**Quy chế Tổ chức Đại hội cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử**” để áp dụng cho việc tổ chức và thông qua các vấn đề biểu quyết thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Sài Gòn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Quy chế này có hiệu lực thi hành đối với tất cả Quý Cổ đông và Ban tổ chức Đại hội kể từ thời điểm được Đại hội biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình. 

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT

 TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ   
CHỦ TỊCH



**BÙI ANH DŨNG**

Đính kèm: Quy chế Tổ chức Đại hội cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử



**QUY CHẾ**  
**TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**TRỰC TUYẾN VÀ BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ**

## MỤC LỤC

<b>CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG .....</b>	<b>3</b>
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh .....	3
Điều 2. Đối tượng áp dụng .....	3
Điều 3. Giải thích từ ngữ và từ viết tắt .....	3
<b>CHƯƠNG II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ .....</b>	<b>5</b>
Điều 4. Tổ chức Đại hội trực tuyến .....	5
Điều 5. Điều kiện tiến hành Đại hội.....	5
Điều 6. Trình tự, thể thức tiến hành Đại hội trực tuyến .....	5
Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông.....	6
Điều 8. Ban tổ chức Đại hội.....	7
Điều 9. Ban thẩm tra tư cách cổ đông.....	7
Điều 10. Chủ tọa, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu.....	7
Điều 11. Xác nhận tư cách cổ đông .....	8
Điều 12. Đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến .....	8
Điều 13. Thảo luận tại Đại hội trực tuyến .....	8
Điều 14. Hình thức, cách thức biểu quyết, bầu cử.....	9
Điều 15. Tỷ lệ thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông .....	10
Điều 16. Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.....	10
<b>CHƯƠNG III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....</b>	<b>10</b>
Điều 17. Hiệu lực thi hành .....	10



## CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông (thường niên hoặc bất thường) của Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB) bằng hình thức Đại hội trực tuyến và quy định về việc biểu quyết bằng phương thức bỏ phiếu điện tử của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng trong hoạt động tổ chức Đại hội đồng cổ đông của SCB và các cổ đông của SCB.

### Điều 3. Giải thích từ ngữ và từ viết tắt

#### 1. Giải thích từ ngữ

Trong phạm vi Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- 1.1. **Cổ đông:** là người sở hữu ít nhất một cổ phần SCB, có tên trong danh sách cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc là người được cổ đông ủy quyền hợp lệ và đã được SCB cấp tài khoản truy cập để đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử.
- 1.2. **Hệ thống:** là tổng hợp các cơ sở hạ tầng kỹ thuật để tổ chức, vận hành chương trình Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử.
- 1.3. **Đại hội trực tuyến:** là hình thức tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sử dụng phương tiện điện tử để truyền tải hình ảnh, âm thanh thông qua môi trường internet, cho phép cổ đông tham dự ở nhiều địa điểm khác nhau có thể theo dõi diễn biến của Đại hội, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp.
- 1.4. **Đại hội truyền thống:** là hình thức tổ chức cuộc họp tại duy nhất một địa điểm, cổ đông tham dự, thảo luận và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.
- 1.5. **Địa điểm tổ chức Đại hội trực tuyến:** bao gồm địa điểm chính và các địa điểm khác. Trong đó, địa điểm chính là nơi chủ tọa tham dự và chủ trì cuộc họp, các địa điểm khác là nơi cổ đông đăng nhập vào hệ thống bằng tài khoản truy cập đã được SCB cung cấp để tham dự Đại hội trực tuyến.
- 1.6. **Bỏ phiếu điện tử:** là việc cổ đông thực hiện biểu quyết, bầu cử thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử theo quy định tại Quy chế này.
- 1.7. **Bỏ phiếu truyền thống:** là việc cổ đông tham gia biểu quyết trực tiếp tại Đại hội truyền thống.
- 1.8. **Phương tiện điện tử:** là phương tiện hoạt động dựa trên công nghệ điện, điện tử, kỹ thuật số, từ tính, truyền dẫn không dây, quang học, điện từ hoặc công nghệ tương tự.
- 1.9. **Đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến:** là việc cổ đông sử dụng tài khoản truy cập để đăng nhập vào hệ thống và đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến theo quy định tại Quy chế này và hướng dẫn của SCB.

**1.10. Tài khoản truy cập:** bao gồm thông tin tên truy cập (username) và mật khẩu (password) được SCB cấp duy nhất cho từng cổ đông. Tại cùng 01 (một) thời điểm, tài khoản truy cập chỉ được đăng nhập trên 01 (một) thiết bị duy nhất.

**1.11. Mật khẩu xác thực 1 lần (OTP – One time password):** là mật khẩu/mật mã sử dụng một lần, chỉ có giá trị trong một khoảng thời gian nhất định và được nhắn tin vào số điện thoại di động/email của cổ đông đã cung cấp theo Quy chế này. OTP được sử dụng để cổ đông xác nhận thông tin và đồng ý thực hiện các thao tác trên hệ thống khi tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc các tác vụ khác cần xác thực từ cổ đông.

**1.12. Phiên đăng nhập (Session):** là thời gian tính từ thời điểm cổ đông truy cập thành công vào hệ thống cho đến khi:

- (i) Hoặc cổ đông thực hiện đăng xuất khỏi hệ thống;
- (ii) Hoặc cổ đông truy cập trên thiết bị khác;
- (iii) Hoặc thời gian tổ chức Đại hội trực tuyến đã kết thúc;
- (iv) Hoặc cổ đông tắt ngang (close) hệ thống.

**1.13. Thời gian mở cửa hệ thống:** là thời điểm bắt đầu để cổ đông có thể truy cập, đọc tài liệu và đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến. Hệ thống sẽ đóng truy cập theo thông báo của Chủ tọa hoặc Ban tổ chức Đại hội

## **2. Giải thích từ viết tắt**

- **HĐQT** : Hội đồng quản trị

## CHƯƠNG II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

### Điều 4. Tổ chức Đại hội trực tuyến

1. Căn cứ theo tình hình thực tế, HĐQT quyết định triệu tập Đại hội theo hình thức Đại hội trực tuyến hoặc Đại hội truyền thống theo quy định tại Điều lệ SCB.
2. Trường hợp tổ chức Đại hội theo hình thức trực tuyến, Ban tổ chức Đại hội do HĐQT thành lập có trách nhiệm triển khai các thủ tục, công việc theo Quy chế này để phục vụ cho việc tổ chức trực tuyến. Ban tổ chức Đại hội có trách nhiệm thực hiện thủ tục lập danh sách cổ đông có quyền dự họp, gửi thư mời họp, công bố thông tin, gửi tài liệu họp và các công việc khác theo quy định tại Điều lệ SCB như đối với hình thức Đại hội truyền thống.
3. Ban tổ chức Đại hội có trách nhiệm gửi văn bản có nội dung hướng dẫn xác nhận tư cách cổ đông và hướng dẫn cách thức bỏ phiếu điện tử đến từng cổ đông.
4. Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội theo quy định tại Quy chế này là cơ sở xác định tỷ lệ cổ đông tham dự để tiến hành tổ chức Đại hội trực tuyến.
5. Hình thức cổ đông đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử có giá trị pháp lý như tham dự và biểu quyết tại Đại hội truyền thống, Bỏ phiếu truyền thống.
6. HĐQT có trách nhiệm ban hành các hướng dẫn cần thiết phục vụ cho công tác tổ chức Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.

### Điều 5. Điều kiện tiến hành Đại hội

1. Số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của SCB theo danh sách ngày đăng ký cuối cùng do Trung tâm lưu ký chứng khoán cung cấp.
2. Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử phải đáp ứng các điều kiện sau.
  - a) Đường truyền của hệ thống tại địa điểm chính phải liên tục, ổn định, đảm bảo sự tham dự của các cổ đông không bị gián đoạn. Trường hợp việc tổ chức Đại hội bị gián đoạn tại địa điểm chính thì Ban tổ chức Đại hội hoặc Ban chủ tọa phải tóm tắt lại diễn biến phần gián đoạn đó.
  - b) Địa điểm chính phải đảm bảo các điều kiện về âm thanh, ánh sáng, đường truyền, nguồn điện, phương tiện điện tử và các trang thiết bị khác theo yêu cầu và tính chất của cuộc họp trực tuyến.
  - c) Đảm bảo an toàn thông tin, giữ bí mật tài khoản truy cập vào hệ thống. Mọi thông tin tiếp nhận và cung cấp trên hệ thống đảm bảo nguyên tắc bảo mật thông tin và phù hợp với các quy định của Luật An toàn thông tin mạng.
  - d) Dữ liệu điện tử của chương trình Đại hội trực tuyến phải được lưu giữ, trích xuất được từ hệ thống

### Điều 6. Trình tự, thể thức tiến hành Đại hội trực tuyến

1. Việc triệu tập, lập danh sách cổ đông, gửi thư mời họp và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Điều lệ SCB.



2. Thẻ thức tổ chức Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử được thực hiện theo quy định tại Quy chế này. Trong trường hợp cần thiết, HĐQT ban hành các hướng dẫn để phù hợp với những thay đổi công nghệ và an toàn bảo mật nhưng không trái với các nguyên tắc của Quy chế này.
3. Trường hợp có sự cố kỹ thuật làm ảnh hưởng việc tham dự liên tục Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử, cổ đông liên hệ SCB theo hướng dẫn được thông báo tại thư mời họp hoặc do Ban tổ chức Đại hội công bố trong thời gian diễn ra Đại hội trực tuyến để được hỗ trợ.

#### **Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông**

Ngoài các quy định về quyền và nghĩa vụ Cổ đông tại Điều 47, 48 Điều lệ SCB, Cổ đông còn có quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Cổ đông phải đăng ký thông tin số điện thoại di động, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thư điện tử chính xác và gửi thư phản hồi cho SCB để Ban tổ chức Đại hội gửi thư mời họp và/hoặc tài liệu hướng dẫn thực hiện đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử. Cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác đối với các thông tin đã đăng ký.
2. Cổ đông phải chuẩn bị và sử dụng thiết bị họp trực tuyến phù hợp, có kết nối internet để đảm bảo theo dõi được diễn biến của Đại hội trực tuyến.
3. Mọi kết quả bỏ phiếu điện tử của cổ đông được xem là ý chí của cổ đông. Kết quả bỏ phiếu thông qua phương thức điện tử có giá trị như phương thức Bỏ phiếu truyền thống.
4. Được sử dụng tài khoản truy cập do SCB cấp để đăng nhập vào hệ thống và thực hiện bỏ phiếu điện tử cho tất cả các đợt biểu quyết, bầu cử của Đại hội. Cổ đông phải chịu trách nhiệm và không được quyền khiếu nại khi cổ đông thoát khỏi hệ thống vì bất kỳ lý do gì hoặc để người khác sử dụng tài khoản truy cập của mình truy cập vào hệ thống trong thời gian diễn ra Đại hội tính từ thời điểm hệ thống mở cho việc đăng ký tham dự, thảo luận, biểu quyết đến lúc đóng hệ thống.
5. Cổ đông có trách nhiệm bảo mật tài khoản truy cập và các yếu tố định danh khác do SCB cung cấp để đảm bảo chỉ có cổ đông mới có quyền thực hiện việc tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến, bỏ phiếu điện tử trên hệ thống. Trường hợp cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử cho cá nhân/tổ chức khác thì cổ đông và người được ủy quyền chịu trách nhiệm đối với việc ủy quyền và kết quả bỏ phiếu điện tử theo tài khoản truy cập đã được cấp.
6. Cổ đông phải đảm bảo việc tham dự trực tuyến liên tục trong suốt thời gian diễn ra Đại hội trực tuyến. Hệ thống sẽ tự động ghi nhận là cổ đông tham dự kể từ thời điểm đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến cho tới khi Đại hội kết thúc. Trường hợp cổ đông sau khi đã đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến nhưng không thể tham dự liên tục đến hết chương trình thì có thể đăng xuất (logout) hệ thống.



## **Điều 8. Ban tổ chức Đại hội**

1. Ban tổ chức Đại hội là cơ quan do HĐQT thành lập. Số lượng và thành phần Ban tổ chức Đại hội do HĐQT quyết định.
2. Ban tổ chức Đại hội có trách nhiệm sau đây:
  - a) Thực hiện các công việc theo quy định tại Quy chế này.
  - b) Hướng dẫn, đầu mối giải đáp các thắc mắc của cổ đông về việc đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử.
  - c) Chuẩn bị phương tiện điện tử, cơ sở vật chất đảm bảo cho công tác tổ chức Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử.
  - d) Thực hiện các công việc khác theo quyết định của HĐQT.

## **Điều 9. Ban thẩm tra tư cách cổ đông**

1. Ban thẩm tra tư cách cổ đông là bộ phận giúp việc của Ban tổ chức Đại hội. Số lượng và thành phần Ban thẩm tra tư cách cổ đông do Ban tổ chức Đại hội quyết định. Ban tổ chức Đại hội có thể phân công nhân sự giúp việc cho Ban thẩm tra tư cách cổ đông để hoàn thành nhiệm vụ được giao.
2. Ban thẩm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm:
  - a) Kiểm tra tư cách cổ đông đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ SCB và Quy chế này.
  - b) Báo cáo trước Đại hội trực tuyến về tỷ lệ cổ đông tham dự Đại hội.
3. Phương thức kiểm tra: Ban thẩm tra tư cách cổ đông căn cứ vào thông tin đăng nhập từ tài khoản truy cập của các cổ đông để làm cơ sở xác định số cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến.

## **Điều 10. Chủ tọa, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu**

1. Chủ tọa
  - a) Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa cuộc họp, hỗ trợ Chủ tọa có một số thành viên khác cùng tham gia để điều hành cuộc họp (Ban chủ tọa). Trường hợp Chủ tịch vắng mặt thì áp dụng việc bầu Chủ tọa theo Điều lệ SCB.
  - b) Ban chủ tọa điều hành Đại hội trực tuyến theo đúng Quy chế này và nội dung chương trình làm việc đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
  - c) Quyết định của Ban chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội trực tuyến sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
  - d) Ban chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội trực tuyến một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để cuộc họp phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

### **2. Ban thư ký**

Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Ban thư ký cuộc họp, Ban thư ký thực hiện các công việc sau:

- a) Tổng hợp các ý kiến của cổ đông trong quá trình diễn ra Đại hội trực tuyến và gửi

*Tài liệu này thuộc quyền sở hữu của SCB. Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức*

cho Ban chủ tọa.

- b) Ghi chép trung thực diễn biến của Đại hội trực tuyến vào nội dung biên bản và nghị quyết cuộc họp để Đại hội thông qua trước khi kết thúc Đại hội.
- c) Thực hiện các công việc khác theo phân công của Chủ tọa.

**3. Ban kiểm phiếu**

- a) Chủ tọa giới thiệu một hoặc một số người làm thành viên Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết thông qua, Ban kiểm phiếu có các quyền và nghĩa vụ như sau:
  - (i) Hướng dẫn cho cổ đông cách thức biểu quyết, bầu cử tại Đại hội trực tuyến.
  - (ii) Tiến hành kiểm phiếu biểu quyết, bầu cử; Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu biểu quyết, bầu cử cho Đại hội đồng cổ đông.
- b) Ban tổ chức Đại hội có thể phân công nhân sự giúp việc cho Ban kiểm phiếu để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

**Điều 11. Xác nhận tư cách cổ đông**

- 1. SCB gửi thư mời tham dự Đại hội trực tuyến kèm theo văn bản có nội dung hướng dẫn xác nhận tư cách cổ đông đến từng cổ đông. Cổ đông thực hiện theo tài liệu hướng dẫn để đăng ký thông tin và xác nhận tư cách cổ đông trước khi tham dự Đại hội trực tuyến. Ban tổ chức Đại hội phải thông báo các tài liệu hướng dẫn/quy định đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử và các thông tin cần thiết khác cho cổ đông trước ngày diễn ra Đại hội trực tuyến.
- 2. Sau khi đã xác thực tư cách cổ đông hợp lệ, SCB sẽ cấp tài khoản truy cập cho cổ đông để thực hiện đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến, biểu quyết điện tử trên hệ thống theo hướng dẫn của SCB nêu tại Khoản 1 của Điều này.
- 3. Các trường hợp được xem là cổ đông không tham dự Đại hội trực tuyến:
  - a) Cổ đông không cung cấp thông tin và gửi thư phản hồi về SCB để xác thực tư cách cổ đông theo yêu cầu.
  - b) Cổ đông không đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến theo quy định tại Điều 12 Quy chế này.

**Điều 12. Đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến**

- 1. Cổ đông đăng nhập bằng tài khoản truy cập và xác thực OTP để đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến (check-in) theo hướng dẫn được SCB gửi đến địa chỉ email hoặc hướng dẫn được đăng tải trên website SCB (<https://www.scb.com.vn>). Mỗi lần đăng nhập, cổ đông sẽ được nhận 01 mã OTP khác nhau để thực hiện xác thực.
- 2. Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến sau khi cuộc họp đã khai mạc thì vẫn được đăng ký tham dự và có quyền biểu quyết sau khi hoàn thành đăng ký. Ban chủ tọa không được dừng cuộc họp để cổ đông đăng ký tham dự và hiệu lực của các vấn đề đã tiến hành biểu quyết không bị ảnh hưởng.

**Điều 13. Thảo luận tại Đại hội trực tuyến**

- 1. Cổ đông thực hiện thảo luận theo hướng dẫn của Chủ tọa trong quá trình diễn ra Đại hội trực tuyến.



2. Cổ đông có thể thảo luận tại Đại hội trực tuyến bằng hình thức phát biểu trực tuyến hoặc gửi ý kiến thông qua các phương thức kết nối trực tiếp theo hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội, Ban thư ký có trách nhiệm tổng hợp ý kiến của cổ đông và gửi cho Ban chủ tọa.

#### **Điều 14. Hình thức, cách thức biểu quyết, bầu cử**

##### **1. Hình thức biểu quyết, bầu cử**

Cổ đông thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử thông qua hình thức thức bỏ phiếu điện tử theo Khoản 3, Khoản 4 Điều này.

Cổ đông sử dụng tài khoản truy cập và mã OTP để đăng nhập vào trang web theo hướng dẫn được đăng tải trên website SCB để thực hiện bỏ phiếu điện tử.

##### **2. Quy định về công tác biểu quyết, bầu cử**

- a) Để bảo đảm diễn biến liên tục và tập trung thời gian cho phần diễn biến của Đại hội, cổ đông tham dự khi đăng nhập hệ thống có thể tiến hành biểu quyết về chương trình Đại hội, thành phần Ban kiểm phiếu và nội dung sửa đổi về quy chế tổ chức Đại hội (nếu có). Thời gian kết thúc biểu quyết của các nội dung này trên hệ thống sẽ được Ban tổ chức thông báo tại thời điểm khai mạc Đại hội trực tuyến.
- b) Cổ đông có quyền biểu quyết, bầu cử là cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến tính đến thời điểm biểu quyết, bầu cử và số lượng cổ đông này là cơ sở để tính tỷ lệ phiếu biểu quyết, bầu cử của cổ đông.
- c) Khi điều hành Đại hội, Ban chủ tọa phải thông báo thời điểm bắt đầu và thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử trên hệ thống để cổ đông thực hiện quyền của mình. Trường hợp cổ đông gặp trục trặc về việc bỏ phiếu trên hệ thống có thể liên hệ về số hotline theo thông báo của Ban tổ chức Đại hội để được hướng dẫn, hỗ trợ.
- d) Cổ đông thực hiện bỏ phiếu sẽ được thông báo ghi nhận trên hệ thống. Kể từ thời điểm xác nhận bỏ phiếu, cổ đông không có quyền thay đổi bất cứ nội dung nào đã bỏ phiếu, kết quả bỏ phiếu của cổ đông được ghi nhận trên hệ thống theo tài khoản truy cập là kết quả cuối cùng và không được phép khiếu nại/khiếu kiện liên quan đến kết quả này.
- e) Các kết quả bỏ phiếu được tính tại thời điểm cổ đông thực hiện bỏ phiếu nên việc kết nối của cổ đông bị ngắt đột ngột (nếu có) chỉ ảnh hưởng đến các nội dung chưa bỏ phiếu, các nội dung đã bỏ phiếu không bị ảnh hưởng.
- f) Trước khi thời hạn bỏ phiếu kết thúc, cổ đông chỉ được biết kết quả bỏ phiếu của mình. Sau khi thời hạn bỏ phiếu kết thúc, cổ đông sẽ biết được kết quả bỏ phiếu chung đối với từng nội dung do Ban chủ tọa hoặc Ban kiểm phiếu công bố.

##### **3. Cách thức biểu quyết**

Cổ đông quyết định chọn biểu quyết bằng hình thức đánh dấu chọn vào 01 trong 03 ô tương ứng “**Tán thành**”, “**Không tán thành**”, “**Không ý kiến**” đối với từng nội dung xin ý kiến của cổ đông trên hệ thống. Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến nhưng không thực hiện biểu quyết thì được hiểu là cổ đông đó bỏ phiếu “**Không ý kiến**” đối với các nội dung xin ý kiến cổ đông tương ứng.

**4. Cách thức bầu cử**

Cổ đông thực hiện bầu cử bằng cách nhập số lượng phiếu bầu hoặc đánh dấu chọn (để thể hiện toàn bộ phiếu bầu) cho ứng viên vào cột “Số phiếu bầu”.

**5. Kết quả biểu quyết, bầu cử**

- a) Ban kiểm phiếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội có trách nhiệm kiểm tra kết quả bỏ phiếu điện tử để tổng hợp kết quả biểu quyết, bầu cử.
- b) Kết quả biểu quyết, bầu cử được Ban Chủ tọa hoặc Ban kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội trực tuyến.

**Điều 15. Tỷ lệ thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện trên 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội chấp thuận;
2. Đối với quyết định về sửa đổi, bổ sung Điều lệ SCB; thông qua phương án thay đổi mức Vốn điều lệ; Thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán; Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của SCB có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ của SCB ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản ngân hàng; Quy định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của SCB thì phải được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội chấp thuận.

**Điều 16. Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

1. Nội dung họp Đại hội trực tuyến được Ban thư ký ghi chép và lập thành Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Biên bản cuộc họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội trực tuyến.

**CHƯƠNG III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 17. Hiệu lực thi hành**

1. Trường hợp Quy chế này được dịch ra ngôn ngữ nước ngoài thì Tiếng Việt có giá trị pháp lý ưu tiên áp dụng.
2. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông thông qua.



**BÁO CÁO**  
**TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2020, ĐỊNH HƯỚNG**  
**VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021**

**Kính gửi ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**Phần I**

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020**

**I. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2020**

- **Tổng sản phẩm trong nước (GDP):** Tăng trưởng GDP năm 2020 của Việt Nam đạt mức 2,91%, thấp nhất từ năm 1988 tới nay với CAGR 6,75%/năm và chỉ bằng 1/3 so với tăng trưởng GDP năm 2019. Dù vậy, tăng trưởng GDP của Việt Nam đạt mục tiêu của Chính Phủ đề ra là từ 2,5%-3%YoY, cao hơn mức dự báo của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) là 2,3%YoY và mức dự báo của IMF là 1,6%YoY.
- **Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP):** IIP năm 2020 tăng 3,36%YoY. Tốc độ tăng trưởng của các ngành nghề đều thấp hơn mức tăng so với cùng kỳ năm trước, đặc biệt ngành khai khoáng đã giảm mạnh đến 7,81%YoY và ngành công nghiệp chế biến, chế tạo là động lực tăng trưởng chính của GDP chỉ tăng 4,2%YoY.
- **Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng:** trong năm 2020, dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động thương mại và dịch vụ, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng chỉ tăng 2,6%YoY, nếu loại trừ yếu tố giá giảm 1,2%YoY (năm 2019 tăng 9,5%YoY).
- **Chỉ số giá tiêu dùng (CPI):** lạm phát năm 2020 tăng trưởng rất thấp bất chấp giá thịt lợn tăng mạnh đến 57,23%YoY, lũy kế cả năm chỉ tăng 0,1% và bình quân tăng 3,23% so với bình quân năm trước (đạt được mục tiêu của Chính phủ đề ra là bình quân tăng dưới 4%).
- **Tỷ giá:** tỷ giá gần như giữ ổn định xuyên suốt trong năm 2020, ngoại trừ giai đoạn tỷ giá tăng đột biến vào nửa cuối tháng 03/2020 do cầu đồng USD thế giới tăng vọt, chỉ số DXY đạt mức cao nhất kể từ giữa tháng 01/2017 (DXY đạt 93.00 điểm).
- **Tăng trưởng huy động – tín dụng:** so với năm 2019, huy động nền kinh tế tăng trưởng với tốc độ cao hơn, ngược lại tín dụng tăng trưởng với tốc độ thấp hơn. Năm 2020, tốc độ tăng trưởng huy động và tín dụng lần lượt đạt 15% và 12,13%. Như vậy, chênh lệch giữa tốc độ tăng trưởng huy động và tín dụng gần 3%. Theo số liệu công bố của NHNN, tổng phương tiện thanh toán năm 2020 tăng 13,26% so với cuối năm trước.
- **Thu – chi ngân sách Nhà nước:** sau 02 năm liên tiếp 2018-2019 bội thu, ngân sách Nhà nước đã bội chi trở lại ở mức 125,1 nghìn tỷ đồng. Nguồn thu ngân sách suy giảm do các nguồn đóng góp chính bị suy giảm bởi dịch cúm Covid-19, trong khi chi tiêu ngân sách được đẩy mạnh để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế thông qua giải ngân vốn

đầu tư công. Theo số liệu công bố của Tổng cục Thống kê, vốn đầu tư từ khu vực Nhà nước đạt 729 nghìn tỷ đồng, tăng 14,5%YoY, là mức cao nhất trong giai đoạn từ 2011-2020.

- Tóm lại, trong năm 2020, dưới tác động của dịch Covid-19, các hoạt động sản xuất công nghiệp, dịch vụ đều suy giảm nghiêm trọng, kéo theo GDP cả năm tăng trưởng thấp, chỉ đạt 2,91%. Tuy nhiên, kinh tế được cải thiện liên tục trong nửa cuối năm 2020 nhờ vào tình hình kiểm soát dịch tốt, tạo điều kiện thu hút vốn đầu tư nước ngoài và sự hỗ trợ từ Chính phủ thông qua việc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công để kích thích kinh tế trong bối cảnh tín dụng trong nước tăng trưởng thấp. Ngoài ra, các chỉ tiêu vĩ mô khác như lạm phát, tỷ giá đều đạt được mục tiêu điều hành của Chính phủ.
- Bên cạnh kết quả tăng trưởng kinh tế khả quan, thị trường tài chính ngân hàng phát triển ổn định. Tăng trưởng tín dụng đạt khoảng 12,13%. Ngành Ngân hàng năm 2020 thể hiện tốt vai trò trụ cột của nền kinh tế, đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp và người dân trong bối cảnh dịch bệnh ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, mặt bằng lãi suất tiền gửi phổ biến tại các ngân hàng giảm từ 0,9 - 1,5% (ngắn hạn) và khoảng 0,6 - 1,5% (trung dài hạn) so với đầu năm; lãi suất cho vay cũng giảm nhanh, khoảng 0,5 - 2% so với đầu năm. Các Ngân hàng thương mại cũng tận dụng cơ hội thị trường để đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt và gia tăng các hoạt động liên kết, đặc biệt là Bancassurance.

## II. BÁO CÁO TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

Tóm tắt tình hình hoạt động kinh doanh của SCB trong năm 2020 như sau:

**Bảng 1: Tổng hợp các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	Tăng/Giảm so với 2019	
				+/-	%
1	Tổng tài sản	567.913	633.797	65.884	11,60%
2	Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	29.496	12.099	-17.397	-58,98%
3	Cho vay khách hàng	330.941	348.053	17.112	5,17%
	Cho vay khách hàng	333.879	351.386	17.507	5,24%
	Dự phòng rủi ro	-2.938	-3.333	-395	13,44%
	Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng dư nợ	0,90%	2,69%	1,79%	
	Tỷ lệ nợ xấu/Tổng dư nợ	0,49%	2,34%	1,85%	
4	Góp vốn và đầu tư <sup>(1)</sup>	62.439	81.110	18.671	29,90%
5	Huy động thị trường 1 <sup>(2)</sup>	488.092	577.824	89.733	18,38%
6	Huy động thị trường 2	45.812	17.175	-28.637	-62,51%
7	Vay NHNN	24	19	-5	-20,83%
8	Vốn điều lệ	15.232	15.232	0	0,00%
9	Lợi nhuận trước thuế	220	91	-129	-58,64%
10	Hệ số CAR	9,20%	9,27%		

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất SCB

<sup>(1)</sup> Góp vốn đầu tư bao gồm Chứng khoán kinh doanh, Chứng khoán đầu tư, Góp vốn, đầu tư dài hạn và không bao gồm Dự phòng rủi ro.

<sup>(2)</sup> Bao gồm số dư giấy tờ có giá do SCB phát hành.



## 1. Tổng tài sản

Tính đến ngày 31/12/2020, tổng tài sản của SCB đạt 633.797 tỷ đồng, tăng 65.884 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 11,6% so với đầu năm. Xét về quy mô tổng tài sản, SCB hiện đang xếp thứ 05 trong hệ thống các TCTD, đứng đầu trong nhóm ngân hàng TMCP ngoài quốc doanh.

### 1.1. Hoạt động tín dụng

- Dự nợ cho vay của SCB đến 31/12/2020 đạt 351.386 tỷ đồng, tăng 17.507 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 5,2% so với đầu năm 2020. Trong năm qua, SCB tiếp tục tăng trưởng tín dụng, chuyển dịch cơ cấu cho vay sang trung và dài hạn, nâng cao tỷ trọng tài sản có sinh lời trong cơ cấu bảng cân đối kế toán. Song song đó, SCB cũng nâng cấp quy trình cấp tín dụng theo hướng tinh gọn thủ tục, đa dạng đối tượng, hướng đến nhu cầu của Khách hàng.
- Năm 2020, nợ quá hạn, nợ xấu tăng so với cuối năm 2019 do SCB thực hiện rà soát và đánh giá lại toàn bộ các khoản nợ của khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, nhằm đảm bảo tính phù hợp, thận trọng theo quy định. Tuy nhiên, tỷ lệ nợ quá hạn, nợ xấu vẫn nằm trong giới hạn của Ngân hàng Nhà nước, lần lượt là 2,69% và 2,34%. SCB cũng đồng thời củng cố bộ máy và công tác quản trị rủi ro, thúc đẩy quá trình xử lý, thu hồi nợ.

### 1.2. Hoạt động đầu tư và góp vốn

- Giá trị danh mục đầu tư tính đến thời điểm 31/12/2020 là 81.110 tỷ đồng, tăng 18.671 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 29,9% so với đầu năm. Danh mục đầu tư của SCB tăng chủ yếu là do tăng trái phiếu chính phủ và chứng khoán nợ do các tổ chức kinh tế trong nước phát hành.
- Tính đến 31/12/2020, SCB có 02 công ty con là Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý nợ và Khai thác Tài sản Ngân hàng TMCP Sài Gòn (AMC) và Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bảo Long, tổng giá trị SCB góp vốn vào 02 công ty là 1.086 tỷ đồng.

## 2. Nguồn vốn hoạt động

Đến cuối năm 2020, cơ cấu nguồn vốn của SCB ổn định và an toàn với tổng quy mô là 594.999 tỷ đồng, trong đó huy động TT1 chiếm 97,1%, huy động TT2 chiếm 2,9%.

### 2.1. Về khoản vay NHNN

Tính đến 31/12/2020, số dư vay NHNN là 18,7 tỷ đồng, giảm 5,4 tỷ đồng so với cuối năm 2019. Đây là khoản vay tái cấp vốn nhằm hỗ trợ cho vay mua nhà ở xã hội theo chính sách của Chính phủ và NHNN.

### 2.2. Về các giao dịch liên ngân hàng

- SCB cân đối nguồn vốn hợp lý để kinh doanh trên thị trường liên ngân hàng, đảm bảo nguồn vốn kinh doanh được điều hòa linh hoạt, cải thiện lợi nhuận và gia tăng thanh khoản cho Ngân hàng:
  - Tính đến cuối năm 2020, huy động TT2 của SCB ở mức 17.175 tỷ đồng, giảm 28.637 tỷ đồng so với đầu năm.
  - Các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác ở mức 12.099 tỷ đồng, giảm

17.397 tỷ đồng so với năm 2019. Bên cạnh đó, SCB cũng đầu tư trái phiếu chính phủ và chứng khoán nợ của các TCTD khác với tổng giá trị lần lượt là 41.839 tỷ đồng và 750 tỷ đồng.

- Trong năm 2020, hoạt động kinh doanh tiền tệ có nhiều đóng góp tích cực vào kết quả kinh doanh của SCB, lợi nhuận đạt 947,0 tỷ đồng, hoàn thành 126,3% kế hoạch năm 2020. Trong đó:
  - Lợi nhuận KDNH đạt 220,0 tỷ đồng, hoàn thành 146,7% kế hoạch.
  - Lợi nhuận KDTT đạt 727,0 tỷ đồng, hoàn thành 121,2% kế hoạch.

### **2.3. Về nguồn vốn huy động TT1**

- Các sản phẩm huy động luôn là một trong những thế mạnh của SCB. Năm 2020, huy động vốn của SCB tăng trưởng 89.733 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ tăng trưởng 18,38%. Tổng số dư huy động thị trường 1 của SCB tính đến 31/12/2020 lên đến 577.824 tỷ đồng. Trong đó:
  - Tiền gửi khách hàng đạt 467.722 tỷ đồng, tăng 29.435 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 6,7% so với đầu năm.
  - GTCC đạt 110.102 tỷ đồng, tăng 60.298 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 121,1% so với đầu năm.
- Hiện nay, SCB đang đứng thứ 05 trong những ngân hàng có nguồn vốn huy động từ dân cư và TCKT lớn nhất trong toàn hệ thống các TCTD Việt Nam, chỉ sau Agribank, BIDV, Vietinbank và Vietcombank.

### **3. Về vốn điều lệ**

- Tính đến 31/12/2020, vốn điều lệ của SCB đạt 15.232 tỷ đồng. Năm 2020, SCB đặt mục tiêu tăng vốn điều lệ thêm 5.000 tỷ đồng và được Đại hội đồng Cổ đông thông qua ngày tại phiên họp ngày 29/05/2020. Tại kỳ họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường ngày 07/12/2020, Hội đồng quản trị đã trình Đại hội đồng Cổ đông phương án triển khai chi tiết và đã được phê duyệt theo Nghị quyết số 623/NQ-ĐHĐCĐ.20.00. Hiện tại, trên cơ sở chấp thuận của NHNN và Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước, SCB đã chính thức công bố phát hành thêm 500 triệu cổ phần để thực hiện tăng vốn điều lệ thêm 5.000 tỷ đồng và dự kiến hoàn tất trong tháng 06/2021.

### **4. Về tỷ lệ an toàn hoạt động**

- Tính đến 31/12/2020, hệ số an toàn vốn tối thiểu (CAR) của SCB đạt 9,27%, đảm bảo tuân thủ trên 9% theo quy định tại Thông tư 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019 quy định về tỷ lệ an toàn vốn đối với Ngân hàng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài. Tỷ lệ dự trữ thanh khoản và tỷ lệ khả năng chi trả 30 ngày (VND) đều đáp ứng quy định của NHNN.
- Các tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn, tỷ lệ tổng dư nợ 01 khách hàng/VTC và tổng dư nợ cấp tín dụng 01 KH và người có liên quan/VTC đều nằm trong phạm vi cho phép của Thông tư 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019.



**Bảng 2: Các chỉ số an toàn hoạt động đến 31/12/2020**

STT	Chỉ tiêu	Quy định	31/12/2019	31/12/2020
1	Hệ số an toàn vốn tối thiểu (CAR)	$\geq 09\%$	9,20%	9,27%
2	Tỷ lệ dự trữ thanh khoản (quy đổi)	$\geq 10\%$	10,21%	10,72%
3	Khả năng chi trả 30 ngày (VND)	$\geq 50\%$	51,87%	67,71%
4	Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay TDH	$\leq 40\%$	28,39%	29,18%
5	Tổng dư nợ cấp tín dụng 01 KH/VTC	$\leq 15\%$	12,47%	11,62%
6	Tổng dư nợ cấp tín dụng 01 KH và người có liên quan/VTC	$\leq 25\%$	7,73%	7,20%

## 5. Kết quả hoạt động kinh doanh

- Trong năm vừa qua, hoạt động kinh doanh của SCB tiếp tục tăng trưởng, đặc biệt là những kết quả vượt bậc trong hoạt động dịch vụ và kinh doanh tiền tệ với tổng thu nhập ngoài lãi đạt 2.698 tỷ đồng<sup>(3)</sup>, tăng 761 tỷ đồng, tỷ lệ tăng trưởng 39,3% so với năm 2019. Trong đó lãi thuần từ hoạt động dịch vụ đạt 1.994 tỷ đồng, tăng 40,43% so với năm trước, chiếm tỷ trọng 73,9% tổng thu nhập ngoài lãi. Các dịch vụ chủ lực như thẻ và ngân hàng điện tử, bảo hiểm, thanh toán quốc tế tiếp tục phát triển mạnh và đóng góp trọng yếu vào kết quả thu dịch vụ. Ngoài ra, hoạt động kinh doanh tiền tệ và kinh doanh ngoại hối tiếp tục duy trì và khẳng định vị thế trên thị trường, đóng góp tích cực vào thu nhập hoạt động của Ngân hàng.
- Năm 2020, lợi nhuận trước thuế SCB đạt 91,2 tỷ đồng, giảm 129,1 tỷ đồng so với năm 2019. Trong năm, SCB ưu tiên sử dụng các nguồn lực để trích lập dự phòng rủi ro tín dụng. Tổng chi phí dự phòng rủi ro tín dụng SCB trích lập trong năm 2020 là 1.338 tỷ đồng. Trong đó, trích lập dự phòng trái phiếu đặc biệt VAMC là 569,7 tỷ đồng, trích lập dự phòng rủi ro cho vay khách hàng và nợ phải thu khó đòi là 768,2 tỷ đồng.

Ngoài ra trong năm 2020, SCB cũng trích lập 99,6 tỷ đồng chi phí dự phòng rủi ro đối với tài sản có khác, được ghi nhận vào hạng mục chi phí hoạt động.

**Bảng 3: Chi tiết dự phòng rủi ro tín dụng của SCB đến 31/12/2020**

Đvt: Triệu đồng

STT	Dự phòng	Số dư quỹ dự phòng rủi ro tín dụng		Chi phí trích lập năm 2020
		31/12/2019	31/12/2020	
1	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng và nợ phải thu khó đòi	3.985.290	4.753.450	768.160
2	Dự phòng trái phiếu đặc biệt VAMC	6.902.522	7.472.241	569.719
	<b>Tổng cộng</b>	<b>10.887.812</b>	<b>12.225.691</b>	<b>1.337.879</b>

- Các khoản trích lập dự phòng đều là nguồn tài chính tích lũy trong hoạt động xử lý nợ, sau khi hoàn tất việc xử lý nợ xấu, SCB sẽ được hoàn nhập các chi phí đã trích, giúp cải thiện thu nhập và lợi nhuận của Ngân hàng. Tính đến 31/12/2020, tổng quỹ dự phòng rủi ro của SCB đạt 12.914 tỷ đồng<sup>(4)</sup>.

<sup>(3)</sup> Thu nhập ngoài lãi bao gồm thu nhập thuần từ hoạt động dịch vụ, hoạt động kinh doanh ngoại hối, hoạt động kinh doanh chứng khoán và từ góp vốn, mua cổ phần.

<sup>(4)</sup> Tổng quỹ dự phòng bao gồm dự phòng các tài sản có nội bảng khác.

## **6. Triển khai thực hiện các giải pháp tái cơ cấu**

- Trong năm 2020, SCB đã thực hiện được hầu hết các giải pháp theo Đề án tái cơ cấu, riêng việc tăng vốn điều lệ thêm 5.000 tỷ đồng đã được tích cực triển khai nhưng vẫn chậm hơn so với lộ trình tại Đề án tái cơ cấu, cụ thể:
  - Ngân hàng thực hiện giám sát chặt chẽ tình hình tài chính trong bối cảnh chi phí tài chính tăng cao nhằm đảm bảo cân đối thu, chi tài chính, phù hợp với nội dung phê duyệt của Đề án. Đồng thời, SCB thực hiện trích lập dự phòng rủi ro theo quy định của NHNN và theo Đề án tái cơ cấu được NHNN phê duyệt.
  - SCB đặt mục tiêu tăng vốn điều lệ 5.000 tỷ đồng trong năm 2020, đồng thời gia tăng vốn cấp 2, đảm bảo lộ trình cải thiện hệ số CAR theo Đề án Tái cơ cấu. Trong kỳ đại hội ngày 07/12/2020, SCB đã trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành và đã được phê duyệt theo Nghị quyết số 623/NQ-ĐHĐCĐ.20.00. Trên cơ sở chấp thuận của NHNN và Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước, SCB đã chính thức công bố phát hành thêm 500 triệu cổ phần để thực hiện tăng vốn điều lệ thêm 5.000 tỷ đồng và dự kiến hoàn tất trong tháng 06/2021. Việc tăng vốn sẽ giúp SCB củng cố năng lực tài chính và nâng cao an toàn hoạt động cho Ngân hàng.

## **7. Triển khai các giải pháp phát triển kinh doanh**

- SCB thực hiện chuyển dịch mô hình và mô thức kinh doanh theo hướng đa dịch vụ, giảm phụ thuộc vào tín dụng và tăng nguồn thu từ hoạt động dịch vụ. Thu nhập thuần từ dịch vụ năm 2020 đạt 1.994 tỷ đồng, hoàn thành 104,9% kế hoạch với đóng góp lớn nhất từ hoạt động Bancassurance. Trong năm, SCB tiếp tục tận dụng cơ hội phát triển của thị trường bảo hiểm và ghi nhận kết quả ấn tượng với thu nhập từ hoạt động bảo hiểm tăng 176% so với năm 2019.
- Chú trọng chất lượng chăm sóc, phục vụ khách hàng, định hướng tách rõ phân khúc khách hàng thông thường, khách hàng cao cấp để xây dựng chiến lược chăm sóc khách hàng, trong năm, SCB đã tách rõ phân khúc khách hàng thông thường và khách hàng cao cấp ở 4 khía cạnh sau:
  - Định danh phân nhóm khách hàng: phân khúc khách hàng thông thường (khách hàng Mass) và khách hàng cao cấp (khách hàng Affluent) với các phân hạng cơ bản như Sapphire, Ruby, Diamond, Diamond Plus.
  - Nhân sự: CBNV của Ngân hàng được chia thành 02 phân khúc là khách hàng Mass (CSO-1 và CSO-2) và khách hàng Affluent (RM/PRM).
  - Chính sách/Uu đãi: SCB có các chính sách ưu đãi riêng biệt dành cho từng phân khúc khách hàng.
  - Không gian giao dịch: SCB hoàn thiện các khu vực giao dịch được thiết kế dành riêng cho phân khúc khách hàng cao cấp, đảm bảo mang đến những trải nghiệm tốt nhất cho từng đối tượng.
- Với mục tiêu đảm bảo an toàn hoạt động trong kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng huy động vốn làm nền tảng cho phát triển kinh doanh, hoạt động huy động vốn của SCB ghi nhận kết quả rất tốt, hoàn thành 148,5% so với kế hoạch đầu năm. Tuy nhiên, hiện cơ cấu huy động vốn của Ngân hàng vẫn tập trung chủ yếu ở các sản phẩm có



kỳ hạn, do đó, năm 2021, SCB dự kiến đẩy mạnh phát triển sản phẩm huy động không kỳ hạn (CASA) nhằm giảm bớt chi phí huy động cho Ngân hàng.

#### **8. Nâng cao công tác quản trị tài chính và kiểm soát chi phí toàn hàng**

- Năm 2020, SCB tiến hành rà soát và điều chỉnh cơ chế FTP, theo định hướng hỗ trợ và thúc đẩy hoạt động tín dụng. Bên cạnh đó, SCB hoàn thiện báo cáo quản trị (MIS) và trực quan hóa trên nền tảng Power BI, hỗ trợ các ĐVKD trực tiếp theo dõi và nâng cao kết quả hoạt động, đóng góp tích cực trong phân tích hiệu quả kinh doanh.
- Ngày 30/12/2020, SCB chính thức Golive Dự án Tập hợp và phân bổ chi phí (PCMCS) trên nền tảng ứng dụng công nghệ đám mây của Oracle. Đây là công cụ giúp SCB quản trị và tối ưu hóa chi phí hoạt động, phân tích và đánh giá hiệu quả kinh doanh đa chiều, hỗ trợ việc ra quyết định kinh doanh.

#### **9. Nâng cao năng lực quản trị rủi ro**

- SCB chú trọng củng cố hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro, hướng đến mục tiêu đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại và quản lý rủi ro hiệu quả theo tiêu chuẩn Basel II. Theo đó, năm 2020, Ngân hàng đã hoàn thành cơ bản các mục tiêu chiến lược quản lý rủi ro như:
  - Hoàn thiện Hệ thống các văn bản đảm bảo công tác QLRR tuân thủ theo quy định tại Thông tư 13 và phù hợp với thực tế hoạt động kinh doanh của SCB.
  - Nâng cao chất lượng, hiệu quả QLRR trong công tác giám sát toàn bộ hoạt động ngân hàng theo mô hình tổ chức ba tuyến bảo vệ “Chủ động rà soát về mặt hệ thống, quy trình, quy định, chính sách - Hỗ trợ cảnh báo rủi ro đến khách hàng - Khách hàng tự bảo vệ”.
  - Vận hành công cụ giám sát rủi ro, tuân thủ trên hệ thống Công nghệ thông tin.
  - Tiếp tục hoàn thiện công tác quản lý rủi ro đối với từng loại rủi ro trọng yếu gồm Rủi ro tín dụng, Rủi ro thanh khoản, Rủi ro thị trường, Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng và Rủi ro hoạt động.
  - Hình thành văn hóa tuân thủ trong toàn hàng nhằm kịp thời phát hiện các sự kiện tổn thất và chủ động đề ra các phương án xử lý phù hợp, các hạn mức rủi ro được giám sát chặt chẽ và các quy định nội bộ được thẩm định đáp ứng yêu cầu tuân thủ pháp luật, chuẩn mực quốc tế và phục vụ nhu cầu vận hành thực tế của SCB.

#### **10. Phát triển mạng lưới**

- Tính đến hết tháng 12/2020, mạng lưới hoạt động của SCB bao gồm 01 Hội sở và 239 đơn vị. Trong đó, tập trung chủ yếu ở TP.HCM (116 đơn vị - 49%), Hà Nội (37 đơn vị - 15%), còn lại trải rộng tại 26 tỉnh thành khác (86 đơn vị - 36%).
- Trong năm 2020, SCB khai trương Phòng Dịch vụ Khách hàng Trung tâm với không gian đẹp, vị trí thuận lợi nằm ngay phố đi bộ Nguyễn Huệ, Quận 1, khu vực trung tâm Thành phố - có ưu thế về mặt giao thông lẫn tiếp cận dân cư, hứa hẹn sẽ là cầu nối đắc lực hỗ trợ khách hàng, góp phần định vị hình ảnh ngân hàng năng động, hiện đại, hoạt động theo chuẩn mực quốc tế.



## 11. Hoạt động Đoàn thể và trách nhiệm xã hội

- SCB luôn nhận thức được tầm quan trọng to lớn của sức mạnh cộng đồng trong quá trình phát triển. Ngoài việc tập trung phát triển hiệu quả kinh doanh, SCB luôn đồng hành với các hoạt động vì lợi ích cộng đồng. Năm 2020, SCB đã dành hơn 40 tỷ đồng để thực hiện các hoạt động đoàn thể và cộng đồng, gồm:
  - **Chung tay hỗ trợ các doanh nghiệp ảnh hưởng dịch Covid-19:** SCB đã triển khai nhiều chương trình hỗ trợ khách hàng như: cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ đối với khách hàng chịu ảnh hưởng từ dịch Covid-19 theo quy định tại Thông tư 01/2020TT-NHNN. Bên cạnh đó, SCB triển khai chuỗi hoạt động “SCB chung tay vì sức khỏe cộng đồng”, hỗ trợ khách hàng vượt qua ảnh hưởng của dịch bệnh.
  - **Hỗ trợ cộng đồng vượt qua khó khăn từ dịch bệnh:** Bên cạnh việc hỗ trợ khách hàng, SCB cũng dành sự quan tâm đặc biệt đến những bệnh nhân và những vùng chịu ảnh hưởng của dịch bệnh. Ngân hàng đã tài trợ giường y tế cho các bệnh viện trong công tác phòng dịch tại Cao Bằng, Lạng Sơn, Quảng Trị và TP.HCM. Đồng thời tài trợ ủng hộ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TPHCM, bộ đội biên phòng, ủng hộ công tác phòng chống dịch tại Đồng Nai và Thanh Hóa...
  - **Chung tay ươm mầm thế hệ tương lai:** SCB cũng đặc biệt chú trọng đến việc hỗ trợ phát triển giáo dục thông qua các chương trình tài trợ học bổng cho học sinh nghèo hiếu học, học sinh chịu ảnh hưởng bão lũ và tài trợ quỹ học bổng của Ngân hàng Nhà nước...
  - **Chia sẻ giá trị đến những hoàn cảnh khó khăn:** Thông qua các chương trình cho Quỹ người nghèo của Trung ương và của TP.HCM, Tài trợ nhà tình nghĩa, tình thương cho các gia đình chính sách khó khăn...



## **Phần II**

### **ĐỊNH HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2021**

#### **I. ĐÁNH GIÁ TRIỂN VỌNG KINH TẾ VIỆT NAM NĂM 2021**

- Triển vọng kinh tế thế giới năm 2021 được dự báo sẽ tăng trưởng trở lại. Tuy tốc độ phục hồi và tăng trưởng kinh tế vẫn phụ thuộc vào việc kiểm soát dịch bệnh và nghiên cứu, sản xuất vắc-xin điều trị Covid-19, nhưng các chuyên gia vẫn đưa ra nhiều nhận định khả quan cho nền kinh tế toàn cầu. Đặc biệt, tăng trưởng kinh tế tại các nước Châu Á nói chung và Đông Nam Á nói riêng được dự kiến sẽ trở lại mức trước khủng hoảng và tăng trưởng vượt bậc.
- Tại Khu vực Châu Á – Thái Bình Dương, Việt Nam vẫn là nền kinh tế có dự báo tăng trưởng tốt. Nhờ chống dịch kịp thời, hệ thống kinh tế - chính trị ổn định và thực hiện kết hợp nhiều chính sách hỗ trợ kinh tế, nền kinh tế Việt Nam đã bước vào giai đoạn phục hồi từ giữa năm 2020. Trong năm 2021, World Bank dự báo kinh tế Việt Nam đạt tăng trưởng thực 6,8%, đứng thứ hai trong các quốc gia Châu Á – Thái Bình Dương, chỉ sau Trung Quốc 7,9%.

#### **II. ĐỊNH HƯỚNG CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ NĂM 2021**

- Thực hiện Nghị quyết 124/2020/QH14 ngày 11/11/2020 của Quốc hội về “Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021”, NHNN đã ban hành chỉ thị số 01/CT-NHNN về tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của ngành Ngân hàng năm 2021 như sau:
  - Điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với các chính sách tài khóa và vĩ mô khác, nhằm:
    - Kiểm soát lạm phát ở mức 4%, góp phần phục hồi tăng trưởng kinh tế, duy trì ổn định thị trường tiền tệ và ngoại hối.
    - Tổng phương tiện thanh toán tăng khoảng 12%.
    - Tăng trưởng tín dụng khoảng 12% và kiểm soát chặt tín dụng trong lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro.
  - Cơ cấu lại TCTD, tiếp tục triển khai các biện pháp xử lý nợ xấu, kiểm soát và hạn chế nợ xấu mới phát sinh.
  - Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng, đổi mới, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, mở rộng hệ sinh thái số để phát triển sản phẩm, dịch vụ ngân hàng. Tăng cường an ninh, an toàn trong thanh toán điện tử, thanh toán thẻ.
  - Cải cách hành chính, tinh gọn bộ máy nhằm kiến tạo môi trường ngân hàng thuận lợi hơn, hỗ trợ thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển.



### **III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH SCB NĂM 2021**

#### **1. Mục tiêu hoạt động**

##### **1.1. Tập trung triển khai các giải pháp tái cơ cấu.**

- Tập trung xử lý nợ xấu, nợ bán VAMC theo lộ trình đã được phê duyệt tại Đề án.
- Tiếp tục tăng vốn điều lệ, vốn cấp 2 nhằm nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo lộ trình cải thiện hệ số CAR theo Đề án Tái cơ cấu và theo Thông tư 41.

##### **1.2. Triển khai các giải pháp phát triển kinh doanh.**

###### **- Mảng Cá nhân:**

- Đẩy mạnh phát triển số lượng khách hàng cá nhân và tăng CASA.
- Phát triển cho vay tiêu dùng.
- Đẩy mạnh hoạt động Bancassurance.
- Xây dựng nền tảng về nhân sự, sản phẩm để triển khai và phát triển dịch vụ quản lý gia sản (Wealth management).

###### **- Mảng Doanh nghiệp:**

- Đẩy mạnh phát triển số lượng khách hàng, đặc biệt là các khách hàng vay vốn và khách hàng có hoạt động tài trợ thương mại.
- Tái cấu trúc cơ cấu sản phẩm, xây dựng các nhóm sản phẩm phù hợp với từng phân khúc khách hàng doanh nghiệp.
- Phát triển hệ sinh thái doanh nghiệp đa ngành thông qua việc phát triển tín dụng làm nền tảng, từ đó gia tăng bán chéo và phát triển các sản phẩm dịch vụ đi kèm.

###### **- Phát triển kênh bán hàng theo xu hướng mới:**

- Gia tăng liên kết, bán chéo sản phẩm với các công ty con/công ty thành viên, tiếp cận và khai thác cơ sở khách hàng hiện hữu của các công ty có liên kết/hợp tác với SCB.
- Thiết lập nền tảng và từng bước phát triển ngân hàng số trở thành kênh kinh doanh trọng yếu của SCB.

##### **1.3. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, ổn định nhân sự, tập trung công tác phát triển kinh doanh.**

- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, xây dựng KPIs cho cấp Khối/Trung tâm/Phòng/Ban Hội sở.
- Xây dựng và phát triển năng lực quản lý đối với Lãnh đạo/Quản lý cấp trung.
- Triển khai các chương trình đào tạo bán hàng cho toàn bộ đội ngũ nhân sự kinh doanh.

##### **1.4. Nâng cao hoạt động quản trị - vận hành.**

###### **- Quản trị tài chính:**

- Chú trọng quản trị và tối ưu hóa chi phí hoạt động để cải thiện hiệu quả kinh doanh trên cơ sở khai thác các hệ thống ERP và PCMCS.



- Triển khai hệ thống FTP mới linh hoạt, đa chiều và phù hợp với thông lệ quốc tế.
- Nâng cấp hệ thống MIS tài chính – kinh doanh.

**- Quản lý rủi ro:**

- Tăng cường quản lý rủi ro, áp dụng các nguyên tắc, chuẩn mực Basel II theo Thông tư 13.
- Xây dựng mô hình và quy trình quản lý rủi ro hiệu quả.

**- Vận hành:**

- Hoàn thiện quy trình và hệ thống đánh giá thành tích.
- Xây dựng hệ thống LOS; vận hành hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ mới; kiện toàn nhân sự tín dụng tại Hội sở và ĐVKD, phục vụ mục tiêu phát triển cho vay tiêu dùng.
- Cải tiến quy trình cấp tín dụng phù hợp với các sản phẩm cho vay nhằm rút ngắn thời gian phê duyệt hồ sơ.

## 2. Kế hoạch kinh doanh

**Bảng 4: Kế hoạch hợp nhất một số chỉ tiêu kinh doanh chính trong năm 2021**


Đvt: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2020	KH 2021	Tăng/Giảm so với 2021	
				+/-	%
1	Tổng tài sản	633.797	712.196	78.399	12,37%
2	Cho vay khách hàng <sup>(*)</sup>	351.386	386.525	35.139	10,00%
3	Góp vốn và đầu tư	81.110	98.791	17.681	21,80%
4	Huy động thị trường 1	577.824	649.824	72.000	12,46%
5	Vốn điều lệ	15.232	20.232	5.000	32,82%
6	Thu phí dịch vụ	1.994	2.387	393	19,71%
	Thu phí riêng lẻ SCB	1.775	2.300	525	29,58%
7	Lợi nhuận trước thuế	91	1.310	1.219	1339,11%

(\*) Trong năm, SCB thực hiện phát triển hoạt động cho vay, đảm bảo tăng trưởng tín dụng nằm trong hạn mức được NHNN phê duyệt.

Trên đây là báo cáo tổng kết tình hình kinh doanh năm 2020, định hướng và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2021 của SCB. Đối với chính sách chi trả cổ tức, SCB sẽ thực hiện theo chỉ đạo của NHNN trong từng thời kỳ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung trên.

Trân trọng. 

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VT, VP.HĐQT, P.TCKH.

**Q. TỔNG GIÁM ĐỐC**



**TRƯƠNG KHÁNH HOÀNG**





Số: 274 /BC-SCB-HĐQT.21.00TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 11 năm 2021**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ****V/v thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao năm 2020  
và định hướng công tác quản trị năm 2021****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010, Luật số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Sài Gòn,

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về hoạt động của HĐQT trong năm 2020 và định hướng công tác quản trị trong năm 2021 như sau:

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN ĐƯỢC GIAO NĂM 2020****1. Cơ cấu Hội đồng quản trị và hoạt động quản trị điều hành:**

Hội đồng quản trị (HĐQT) trong năm 2020 gồm 07 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập bảo đảm đúng cơ cấu và số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022.

Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT theo quy định của Điều lệ, Chủ tịch HĐQT đã phân công, phân nhiệm cho từng thành viên nhằm nâng cao trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ. Các thành viên HĐQT đều nắm giữ những vai trò chủ chốt trong các Ủy ban/Hội đồng quan trọng, qua đó góp phần cho HĐQT quản trị điều hành Ngân hàng hoạt động đúng định hướng. HĐQT duy trì các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất để quyết sách những vấn đề quan trọng, ngoài ra HĐQT còn thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản nhằm quyết định/phê duyệt kịp thời các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Trong suốt thời gian thực hiện nhiệm vụ, HĐQT luôn bám sát các quy định của Pháp luật để chỉ đạo và giám sát chặt chẽ mọi hoạt động của SCB nhằm đảm bảo thực hiện tốt nhất Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Đề án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2019-2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt.



## 2. Tình hình tổ chức và triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong năm 2020, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 được tổ chức vào ngày 29/05/2020 đã ban hành Nghị quyết số 108/NQ-ĐHĐCĐ.20.00 và Đại hội đồng cổ đông bất thường được tổ chức vào ngày 07/12/2020 thông qua Nghị quyết số 623/NQ-ĐHĐCĐ.20.00, HĐQT kính báo cáo ĐHĐCĐ về việc tổ chức và triển khai thực Nghị quyết của ĐHĐCĐ cụ thể như sau:

### 2.1. Triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động kinh doanh 2020, tính đến 31/12/2020 SCB ghi nhận một số kết quả hoạt động chủ yếu như sau:

- Tổng tài sản: 633.797 tỷ đồng, tăng 11,6% so với đầu năm, hoàn thành 99,5% kế hoạch.
- Cho vay khách hàng: 351.386 tỷ đồng, tăng 5,24% so với đầu năm và phù hợp với chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng năm 2020 theo thông báo của NHNN.
- Huy động thị trường 1: 577.824 tỷ đồng, tăng 18,4% so với đầu năm, hoàn thành 104,5% kế hoạch.
- Vốn điều lệ: 15.232 tỷ đồng, hiện SCB đang hoàn thiện các thủ tục để hoàn tất kế hoạch tăng vốn điều lệ thêm 5.000 tỷ đồng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Thu phí dịch vụ: 1.994 tỷ đồng, tăng 40,4% so với đầu năm, hoàn thành 99,5% kế hoạch.
- Tỷ lệ nợ xấu: 2,34%/ dư nợ cho vay, tăng 1,85% so với đầu năm và trong tỷ lệ cho phép.
- Lợi nhuận trước thuế: 91,234 tỷ đồng.

### 2.2. Triển khai thực hiện và hoàn thành các nội dung theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên và ĐHĐCĐ bất thường, trong đó có một số nội dung đang trong quá trình hoàn tất thủ tục như sau:

#### 2.2.1 Phương án tăng vốn điều lệ thêm 5.000 tỷ đồng trong năm 2020-2021:

Căn cứ quy định của pháp luật và ủy quyền của ĐHĐCĐ, để phù hợp hơn với thực tiễn hoạt động hiện tại của SCB, đồng thời đảm bảo hài hòa giữa mục tiêu phát triển kinh doanh và an toàn hoạt động cho Ngân hàng cũng như việc tăng vốn được thực hiện kịp thời, phù hợp với định hướng hoạt động Tái cơ cấu của Ngân hàng, ngày 16/03/2021 HĐQT đã thông qua Nghị quyết số 129/NQ-HĐQT.21.00 về việc **điều chỉnh Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán** tại Phương án tăng vốn điều lệ 5.000 tỷ đồng đã được ĐHĐCĐ bất thường ngày 07/12/2020 thông qua và ủy quyền cho HĐQT tại Nghị quyết số 623/NQ-ĐHĐCĐ.20.00, cụ thể như sau:



“Toàn bộ số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành sẽ được bổ sung vào nguồn vốn kinh doanh của SCB cho các mục đích sử dụng như sau:

Mục đích sử dụng	Số tiền (VNĐ)
<b>Bổ sung nguồn vốn kinh doanh:</b>	<b>5.000.000.000.000</b>
Trong đó:	
(i) Phát triển hoạt động tín dụng	4.000.000.000.000
(ii) Đầu tư trái phiếu Chính phủ	1.000.000.000.000

Theo sự ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT sẽ chủ động thay đổi phương án sử dụng vốn trong trường hợp phương án nêu trên không còn phù hợp với tình hình thực tế nếu xét thấy cần thiết. HĐQT sẽ thực hiện công bố thông tin, báo cáo cho cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật hiện hành và sẽ báo cáo cho ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất theo đúng quy định.

Trường hợp không phát hành hết số cổ phần dự kiến chào bán, SCB sẽ ưu tiên sử dụng vốn theo thứ tự như sau:

- Phát triển hoạt động tín dụng.
- Đầu tư trái phiếu Chính phủ.”

Trên cơ sở chấp thuận của UBCKNN tại Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu SCB ra công chúng số 31/GCN-UBCK ngày 29/03/2021, cổ đông SCB đã thực hiện đăng ký và nộp tiền mua cổ phần. SCB đã phát hành thành công 478.821.097 cổ phần (tổng mệnh giá 4.788.210.970.000 đồng), tỷ lệ phát hành đạt 95,77% tổng giá trị đợt phát hành. Hiện NHNN đang xem xét thông qua việc sửa đổi mức vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng TMCP Sài Gòn.

2.2.2 Đăng ký chứng khoán tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt nam (VSD) và đăng ký giao dịch chứng khoán tập trung trên hệ thống giao dịch Upcom: SCB đang thực hiện các thủ tục theo quy định tại Thông tư số 180/2015/TT-BTC ngày 13/11/2015 và Thông tư số 13/2019/TT-BTC ngày 15/03/2019 nhằm hoàn thiện việc đăng ký chứng khoán tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch chứng khoán tập trung trên hệ thống giao dịch Upcom.

2.3. Triển khai thực hiện các nội dung được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT:

2.3.1 Về chi thù lao cho thành viên HĐQT và thành viên BKS: Năm 2020 tổng mức thù lao chi cho thành viên HĐQT và thành viên BKS là 11 tỷ đồng, phù hợp với phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông.

2.3.2 Về Quyết định các vấn đề cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của SCB, quyết định sửa đổi, bổ sung quy định tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

Trong năm 2020 HĐQT có ban hành 1 (một) Quyết định về Quy chế cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành cho phù hợp với định hướng kinh doanh của SCB, đồng thời ban hành 1 (một) Quyết định về Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát SCB.

- 2.3.3 Trên cơ sở được ĐHĐCĐ ủy quyền, HĐQT đã chọn Công ty TNHH KPMG Việt Nam kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của SCB.

### **3. Kết quả kinh doanh của các công ty con**

#### **3.1. Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Sài Gòn (VAMC)**

- + Ngành nghề hoạt động: Quản lý nợ, mua bán nợ; quản lý và khai thác tài sản.
- + Vốn điều lệ: 370.000 triệu đồng.
- + Vốn góp của SCB: 370.000 triệu đồng, chiếm 100% vốn điều lệ Công ty.
- + Lợi nhuận trước thuế năm 2020: 3.049 triệu đồng.

#### **3.2. Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long**

- + Ngành nghề hoạt động: Cung cấp các dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ, bao gồm kinh doanh bảo hiểm gốc, tái bảo hiểm, đầu tư tài chính và các hoạt động khác.
- + Vốn điều lệ: 600.000 triệu đồng
- + Vốn góp của SCB: 490.823 triệu đồng, chiếm 81,8% vốn điều lệ Công ty
- + Lợi nhuận sau thuế năm 2020: 50.523 triệu đồng

### **4. Kết quả hoạt động của các Hội đồng, Ủy ban trực thuộc HĐQT**

Trong năm 2020 HĐQT thành lập thêm Ủy ban tái cơ cấu với chức năng, nhiệm vụ là tham mưu và đề xuất cho HĐQT các vấn đề có liên quan đến việc thực hiện Đề án tái cơ cấu và giám sát việc triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu trên toàn hệ thống SCB theo các giải pháp, kế hoạch và lộ trình đã được NHNN phê duyệt.

Các Ủy ban trực thuộc HĐQT gồm:

- Ủy ban Quản lý rủi ro
- Ủy ban Nhân sự, khen thưởng và kỷ luật
- Ủy ban Kinh doanh và đầu tư
- Ủy ban Xử lý rủi ro và khai thác thu hồi nợ
- Ủy ban Tái cơ cấu



Năm 2020, các Ủy ban tiếp tục hoạt động tích cực, phát huy vai trò tham mưu, đề xuất cho HĐQT thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ SCB.

- Tham mưu, đề xuất cho HĐQT các biện pháp nhằm đảm bảo và nâng cao hiệu quả công tác quản trị rủi ro.
- Khuyến nghị, đề xuất đối với HĐQT về những yêu cầu cần thay đổi quy trình, chính sách hiện hành, chiến lược hoạt động.
- Giám sát và phối hợp Ban điều hành triển khai định hướng Chính sách QLRR SCB giai đoạn 2020 – 2025.
- Phối hợp với Ban kiểm soát, BDH trong việc xây dựng/hoàn thiện các quy chế, chính sách và triển khai xây dựng hệ thống QLRR và quản trị Tài sản - Nợ phải trả; đánh giá công tác tổ chức QLRR tại SCB và đưa ra các giải pháp giúp hoàn thiện công tác tổ chức, triển khai và duy trì công tác QLRR ngày càng hiệu quả hơn, phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của SCB và điều kiện thị trường.
- Tham mưu và đề xuất cho HĐQT các vấn đề liên quan đến nhân sự của toàn hệ thống bao gồm các Quy chế về Cơ cấu tổ chức, tuyển dụng/bổ nhiệm, khen thưởng/kỷ luật; các chế độ lương thưởng phù hợp nhằm đảm bảo ổn định và phát triển hoạt động kinh doanh một cách hiệu quả thông qua việc khuyến khích xây dựng môi trường làm việc lành mạnh, công bằng, ghi nhận thành tích và có chế độ đãi ngộ đối với CBNV ở mọi cấp bậc.
- Tham mưu cho Hội đồng quản trị các vấn đề về xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh và đầu tư trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, phù hợp với định hướng phát triển chung của SCB trong từng thời kỳ, các biện pháp nhằm cơ cấu nguồn vốn và sử dụng nguồn vốn một cách hiệu quả, đề ra các giải pháp khai thác tốt các cơ hội kinh doanh và đầu tư, các chính sách về lãi suất, dịch vụ, chính sách khách hàng, phát triển sản phẩm, nghiệp vụ mới liên quan đến hoạt động kinh doanh và đầu tư; các hồ sơ kinh doanh và đầu tư vượt thẩm quyền phán quyết của Tổng Giám đốc.
- Tùy từng trường hợp cụ thể, tham mưu cho HĐQT các phương thức xử lý nợ khác nhau (Miễn giảm lãi, Bán nợ/bán tài sản, nhận tài sản cầm trả nợ, chuộc lại tài sản, giải chấp tài sản...) của các khoản nợ xấu và khoản nợ có khả năng trở thành nợ xấu nhằm đẩy mạnh công tác thu hồi nợ cho SCB; cơ cấu lại thời hạn trả nợ nhằm hỗ trợ Khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19 theo quy định Ngân hàng Nhà nước tại Thông tư 01/2020/TT-NHNN ngày 13/03/2020.

##### **5. Tình hình cấp tín dụng đối với đối tượng hạn chế cấp tín dụng theo khoản 1 điều 127 Luật các Tổ chức tín dụng**

Thực hiện Điều 13, thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019 của NHNN quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động của Ngân hàng, Chi nhánh

Ngân hàng nước ngoài, HĐQT báo cáo ĐHCĐ tình hình cấp tín dụng theo khoản 1 điều 127 Luật các Tổ chức tín dụng tại SCB trong năm 2020 như sau:

STT	Tên khách hàng	Mối quan hệ với SCB	Số tiền cấp tín dụng trong năm 2020 (VND)	Dư nợ/Số dư 31/12/2020 (VND)
1	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long	Công ty con	6.605.880.849	1.847.117.849
2	Nguyễn Văn Hùng	Kế toán Trưởng	5.500.000.000	4.895.800.000

## II. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC QUẢN TRỊ NĂM 2021

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu vẫn còn bị ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid-19, nền kinh tế Việt Nam được dự báo tăng trưởng mạnh trở lại. Với những triển vọng của nền kinh tế, SCB xác định các mục tiêu chính trong năm 2021 như sau:

- Tổng tài sản đạt 712.196 tỷ đồng, tăng 12,37% so với năm 2020.
- Cho vay khách hàng đạt 386.525 tỷ đồng, tăng 10% so với năm 2020.
- Huy động thị trường 1 đạt 649.824 tỷ đồng, tăng 12,46% so với năm 2020
- Vốn điều lệ đạt 20.232 tỷ đồng, tăng 32,82% so với năm 2020
- Thu nhập thuần từ hoạt động dịch vụ đạt 2.387 tỷ đồng, tăng 19,71% so với năm 2020
- Lợi nhuận trước thuế đạt 1.310 tỷ đồng, tăng 1.339,11 % so với năm 2020
- Kiểm soát nợ xấu dưới 3%.

*Trên cơ sở phê duyệt của NHNN về hạn mức tăng trưởng tín dụng, HĐQT sẽ điều chỉnh chỉ tiêu tín dụng cho phù hợp với tình hình thực tế.*

Để đạt được các chỉ tiêu tài chính trọng yếu trên đây, HĐQT sẽ chỉ đạo Ban điều hành tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Điều hành hoạt động Ngân hàng theo đúng các mục tiêu, định hướng, giải pháp tại Đề án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu và các quy định của pháp luật có liên quan, đảm bảo hoạt động Ngân hàng an toàn, hiệu quả. Trong đó giai đoạn 2020-2022, SCB tập trung tăng vốn điều lệ, vốn cấp 2 nhằm nâng cao năng lực tài chính đảm bảo các tỷ lệ an toàn theo quy định; tập trung xử lý nợ xấu, nợ đã bán VAMC.
- Tiếp tục rà soát, kiện toàn và chuẩn hóa mô hình cơ cấu tổ chức hiện đại, phù hợp với chiến lược kinh doanh. Nâng cao hiệu suất lao động, ổn định và phát triển đội ngũ nhân sự giỏi, năng động.
- Cơ cấu, sắp xếp lại hệ thống mạng lưới hoạt động nhằm khai thác thị trường mới, nâng cao hiệu quả của mạng lưới hiện hữu.



- Nâng cao năng lực và hiệu quả quản trị rủi ro, hoàn thiện hệ thống các văn bản, quy trình liên quan đến chính sách quản lý rủi ro, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan, kiểm soát tốt các tỷ lệ an toàn trong hoạt động.
- Tiết giảm chi phí hoạt động, quản lý chi phí hiệu quả, đa dạng hóa và tăng nguồn thu từ các sản phẩm, dịch vụ, loại hình hoạt động ngân hàng gắn liền với công nghệ hiện đại.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin làm nền tảng cho việc hiện đại hóa hoạt động ngân hàng. Tăng cường tính an toàn, bảo mật trong hoạt động, đặc biệt là mảng thẻ và ngân hàng điện tử; ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động phát triển kinh doanh, chăm sóc khách hàng và hệ thống kiểm soát, báo cáo quản trị.
- Mở rộng, gia tăng mối quan hệ với các đối tác trên thị trường, hợp tác trên cơ sở cùng có lợi nhằm nâng cao năng lực quản trị, khả năng cạnh tranh và chất lượng, hiệu quả hoạt động.

Kính thưa đại hội, trên đây là những nội dung báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và định hướng công tác quản trị năm 2021, HĐQT kính trình Đại hội thảo luận và đóng góp ý kiến giúp nâng cao trách nhiệm quản trị, đảm bảo thực hiện thành công các nghị quyết mà Đại hội đề ra và góp phần xây dựng SCB phát triển An toàn - Hiệu quả - Bền vững.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp. *MAC*

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VP.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**BÙI ANH DŨNG**





## **BÁO CÁO**

### **TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2021**

#### **Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010; Luật số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Sài Gòn,  
Ban kiểm soát (BKS) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) các nội dung sau:

#### **I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM TOÁN NỘI BỘ**

Đến 31/12/2020, BKS gồm có 03 thành viên và bộ phận giúp việc là Kiểm toán nội bộ (KTNB) gồm 28 nhân sự. Trong năm 2020, BKS đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật, trọng tâm như sau:

- Giám sát việc:
  - ✓ Tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ ngân hàng trong việc quản trị, điều hành ngân hàng;
  - ✓ Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ;
  - ✓ Thực hiện kế hoạch tái cơ cấu năm 2020 theo đề án.
- Tổ chức chỉ đạo, điều hành hoạt động của KTNB để rà soát, đánh giá độc lập, khách quan đối với hệ thống kiểm soát nội bộ;
- Tham gia các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của Hội đồng quản trị;
- Tham gia Hội đồng xử lý rủi ro tín dụng;
- Góp ý đối với văn bản dự thảo quy chế, quy định nghiệp vụ của SCB;
- Các công việc khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ SCB;
- Trong năm, BKS đã chỉ đạo KTNB thực hiện kiểm tra toàn diện tại 34 Đơn vị kinh doanh, kiểm tra các khoản bán nợ trả chậm, khoản cấp tín dụng với mục đích chuyển nhượng cổ phần vốn góp tại Đơn vị kinh doanh và kiểm tra 01 Khối tại Hội sở (Khối Dịch vụ Ngân hàng và Tài chính cá nhân).
- Bên cạnh việc kiểm tra trực tiếp, BKS luôn chú trọng thực hiện và duy trì hoạt động giám sát từ xa đối với các Đơn vị trong hệ thống qua đó có báo cáo và cảnh báo rủi ro có thể xảy ra để Hội đồng quản trị tăng cường quản trị rủi ro và Ban điều hành

hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ.

## II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA NGÂN HÀNG

### 1. Công tác quản trị điều hành

- Dịch Covid-19 bùng phát đã tác động mạnh mẽ đến mọi mặt của nền kinh tế, nhiều doanh nghiệp bị đình trệ, nhiều người bị mất việc làm, thu nhập giảm và nhiều khoản vay tiềm ẩn nguy cơ bị chuyển quá hạn... Thực hiện chủ trương và chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các giải pháp, chính sách tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, người dân, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với đại dịch Covid-19, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã điều hành đồng bộ các công cụ chính sách tiền tệ để kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, thị trường tiền tệ và giảm mặt bằng lãi suất thị trường, hỗ trợ phục hồi tăng trưởng kinh tế.
- Theo đó ngày 13/3/2020, NHNN đã ban hành Thông tư 01/2020/TT-NHNN quy định cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng do dịch Covid-19. Trong năm 2020, NHNN đã có 3 lần điều chỉnh trần lãi suất huy động tiền gửi dưới 6 tháng qua các Quyết định số 419/QĐ-NHNN ngày 16/03/2020, số 919/QĐ-NHNN ngày 12/05/2020, số 1729/QĐ-NHNN ngày 30/09/2020, theo đó trần lãi suất huy động giảm từ 5% (đầu năm) xuống còn 4% (từ 01/10/2020). Ngoài ra, NHNN cũng điều chỉnh lãi suất cho vay ngắn hạn đối với một số lĩnh vực, ngành kinh tế được ưu tiên.
- Trong bối cảnh khó khăn chung, chia sẻ khó khăn với khách hàng và thực hiện chủ trương, chính sách của nhà nước - SCB đã triển khai, thực hiện cơ cấu nợ đối với các khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 và 03 lần điều chỉnh hạ trần lãi suất huy động theo đúng quy định. Đồng thời tập trung nhân, vật lực thực hiện đề án cơ cấu Ngân hàng TMCP Sài Gòn gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2019 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030, tiếp tục xử lý nợ xấu theo Nghị quyết 42/2017/QH14, tiếp tục cho vay hoàn thiện các dự án dở dang, tiếp tục cơ cấu Bảng cân đối kế toán, đẩy mạnh mô hình kinh doanh để tăng thu ngoài lãi, giảm bớt sự phụ thuộc của nguồn thu từ hoạt động tín dụng, tăng cường quản trị rủi ro để tiếp cận thông lệ và chuẩn mực quốc tế. Ngoài ra, SCB đã cố gắng duy trì - không giảm lương của cán bộ nhân viên (CBNV) để giúp CBNV ổn định thu nhập an tâm công tác.

### 2. Tình hình thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đến 31/12/2020

- 2.1. Trong kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, ĐHĐCĐ đã quyết nghị và ủy quyền cho HĐQT thực hiện một số nội dung được thể hiện trong Nghị quyết số 108/NQ-ĐHĐCĐ.20.00 ngày 29/05/2020. Nội dung ủy quyền và việc thực hiện như sau:

*Nghị quyết 1: Thông qua báo cáo tổng kết hoạt động năm 2019, định hướng và kế hoạch hoạt động năm 2020 của SCB.*

Trong năm 2020, ghi nhận một số kết quả hoạt động chủ yếu như sau:

- Tổng tài sản: 633.797 tỷ đồng, tăng 65.884 tỷ đồng so với đầu năm, hoàn thành 99,47% kế hoạch ĐHĐCĐ (kế hoạch 2020: 637.166 tỷ đồng).



- Cho vay khách hàng: 351.386 tỷ đồng, tăng 17.507 tỷ đồng so với đầu năm, hoàn thành 95,34% kế hoạch.
- Góp vốn và đầu tư: 81.110 tỷ đồng, tăng 18.671 tỷ đồng so với đầu năm, hoàn thành 72,85% kế hoạch ĐHĐCĐ (kế hoạch 2020: 111.343 tỷ đồng).
- Huy động TT1: 577.824 tỷ đồng, tăng 89.733 tỷ đồng so với đầu năm, hoàn thành 104,47% kế hoạch ĐHĐCĐ (kế hoạch 2020: 553.092 tỷ đồng).
- Vốn điều lệ: 15.232 tỷ đồng, SCB vẫn chưa hoàn thành kế hoạch tăng vốn (kế hoạch 2020: 20.232 tỷ đồng); trên cơ sở chấp thuận của NHNN và Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước, SCB đã chính thức công bố phát hành thêm 500 triệu cổ phần để thực hiện tăng vốn điều lệ thêm 5.000 tỷ đồng và dự kiến hoàn tất trong tháng 06/2021.
- Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ: 1.994 tỷ đồng, tăng 574 tỷ đồng so với năm 2019, hoàn thành 99,45% kế hoạch ĐHĐCĐ (kế hoạch 2020: 2.005 tỷ đồng).

Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ của riêng SCB: 1.775 tỷ đồng, tăng 548 tỷ đồng so với năm 2019, hoàn thành 98,61% kế hoạch ĐHĐCĐ (kế hoạch 2020: 1.800 tỷ đồng).

- Tỷ lệ nợ xấu: 2,34% trên tổng dư nợ, tăng 1,85% so với đầu năm, tỷ lệ nợ xấu  $\leq 3\%$  theo định hướng hoạt động kinh doanh HĐQT đề ra.
- Hoạt động huy động: cuối năm 2020 số dư huy động tăng so với đầu năm. Mặc dù trong năm SCB đã 3 lần hạ lãi suất huy động tuy nhiên số dư huy động cuối năm vẫn tăng do trong năm SCB đã thực hiện nhiều giải pháp để đẩy mạnh huy động vốn như: đa dạng hóa sản phẩm tiền gửi; tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ, hoàn thiện và nâng cao chất lượng công tác chăm sóc khách hàng để giữ chân khách.
- Hoạt động kinh doanh ngoại hối: tuân thủ các giới hạn trạng thái ngoại hối.
- Hoạt động kinh doanh tiền tệ: tiếp tục theo dõi thị trường, sử dụng nguồn vốn liên ngân hàng và vốn nội bộ tạm nhân rồi để kinh doanh trái phiếu Chính phủ, đem lại lợi nhuận cho ngân hàng. Ngoài ra, SCB cũng thực hiện mua bán trái phiếu Chính phủ nhằm phục vụ cho nhu cầu điều tiết thanh khoản.
- Hoạt động bán lẻ, dịch vụ ngân hàng: tiếp tục đẩy mạnh hiện đại hóa công nghệ, cải tiến chất lượng dịch vụ, đẩy mạnh các dịch vụ thẻ tín dụng quốc tế, chuyển tiền, ngân hàng điện tử, bảo hiểm, thanh toán quốc tế, tư vấn tài chính... nhằm cạnh tranh với các ngân hàng bạn trên thị trường, gia tăng nguồn thu ngoài lãi. Kết quả thu thuần từ hoạt động ngoài lãi năm 2020 đạt 2.480 tỷ đồng, chiếm 41,41% tổng thu nhập hoạt động.
- Mạng lưới hoạt động: đến 31/12/2020, mạng lưới SCB gồm 01 Hội sở, 50 chi nhánh, 189 Phòng giao dịch, 02 Công ty con.
- Hệ thống Công nghệ thông tin: tiếp tục nâng cấp các chương trình phần mềm, xây dựng và hoàn thiện các chương trình ứng dụng hỗ trợ theo các yêu cầu nghiệp vụ giúp phục vụ tốt cho hoạt động hàng ngày và phục vụ nhu cầu khách hàng cũng như hỗ trợ cho công tác quản trị, điều hành, kiểm tra, giám sát.



**Nghị quyết 5:** Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 theo Tờ trình số 45/TT-SCB-HĐQT.20.00 ngày 15/05/2020 của Hội đồng quản trị; và giao cho Hội đồng quản trị triển khai thực hiện Phương án phân phối lợi nhuận theo đúng quy định.

Kết quả thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2019 cụ thể như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng				
STT	Chỉ tiêu	SCB	AMC	Tổng cộng
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2019	156.606	872	157.478
2	Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	7.830	44	7.874
3	Trích quỹ dự phòng tài chính	15.661	87	15.748
4	Trích Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi	93.896	390	94.286
4.1	Quỹ khen thưởng	46.948	195	47.143
4.2	Quỹ phúc lợi	46.948	195	47.143

Việc trích lập các quỹ được thực hiện vào ngày 09/06/2020.

**Nghị quyết 6:** Phê duyệt tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 là 11 tỷ đồng theo Tờ trình số 46/TT-SCB-HĐQT.20.00 ngày 15/05/2020 của Hội đồng quản trị, ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định và điều chỉnh mức thù lao, các lợi ích khác đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát cho phù hợp nhằm đảm bảo công tác quản trị điều hành đạt hiệu quả cao nhất và có báo cáo lại ĐHĐCĐ vào kỳ Đại hội thường niên năm sau.

Tình hình thực hiện: thực tế chỉ 11 tỷ đồng.

**Nghị quyết 7:** Phê duyệt kinh phí hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm toán nội bộ năm 2020 theo Tờ trình số 13/TT-SCB-BKS.20.00 ngày 15/05/2020 của Ban kiểm soát là 1.350 triệu đồng.

Năm 2020, BKS và KTNB đã thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động của ngân hàng theo quy định với kinh phí hoạt động thực tế đã sử dụng là 703 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 52% kinh phí được duyệt.

**Nghị quyết 8:** Thông qua phương án tăng vốn điều lệ năm 2020 theo Tờ trình số 47/TT-SCB-HĐQT.20.00 ngày 15/05/2020 của Hội đồng quản trị.

Tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 được tổ chức vào ngày 07/12/2020, ĐHĐCĐ đã thông qua Nghị quyết 2 hủy bỏ Nghị quyết 8, Điều 1, Nghị quyết số 108/NQ-ĐHĐCĐ.20.00 ngày 29/05/2020 của Đại hội đồng cổ đông.

**Nghị quyết 9:** Thông qua việc đăng ký chứng khoán tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký giao dịch chứng khoán tập trung trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết (hệ thống giao dịch Upcom) theo Tờ trình số 48/TT-SCB-HĐQT.20.00 ngày 15/05/2020 của Hội đồng quản trị.

SCB đang thực hiện các thủ tục theo quy định tại Thông tư số 180/2015/TT-BTC ngày 13/11/2015 và Thông tư số 13/2019/TT-BTC ngày 15/03/2019 nhằm hoàn thiện việc đăng ký chứng khoán tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch chứng khoán tập trung trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán

chưa niêm yết (hệ thống giao dịch Upcom) song song với việc thực hiện phương án tăng vốn điều lệ thêm 5.000 tỷ đồng trong năm 2021.

**Nghị quyết 10:** Thông qua một số nội dung liên quan đến việc hoàn tất thủ tục đăng ký kinh doanh và bổ sung nội dung/ngành nghề hoạt động của SCB theo Tờ trình số 49/TT-SCB-HĐQT.20.00 ngày 15/05/2020 của Hội đồng quản trị.

Hoàn thành - SCB đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 15 ngày 11/12/2020.

**Nghị quyết 11:** Thông qua một số nội dung liên quan đến việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của SCB theo Tờ trình số 50/TT-SCB-HĐQT.20.00 ngày 15/05/2020 của Hội đồng quản trị.

SCB đã được NHNN chấp thuận sửa đổi nội dung Giấy phép thành lập theo Quyết định số 1223/QĐ-NHNN ngày 06/07/2020 về việc sửa đổi nội dung Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng TMCP Sài Gòn số 29/GP-NHNN ngày 04/03/2020 sửa đổi địa chỉ trụ sở chính tại: Tầng trệt, tầng lửng, tầng 01 đến tầng 08 của Tòa nhà tại địa chỉ số 19-21-23-25 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM, đã hoàn thành việc thực hiện dời trụ sở chính về địa chỉ mới trong năm 2020.

**Nghị quyết 12:** Ủy quyền cho HĐQT quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ theo nội dung Tờ trình số 51/TT-SCB-HĐQT.20.00 ngày 15/05/2020 của Hội đồng quản trị.

- HĐQT đã thực hiện việc ủy quyền của ĐHĐCĐ theo 2 nội dung như sau:
  - ✓ Quyết định các vấn đề về cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của SCB; quyết định sửa đổi, bổ sung quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
    - HĐQT đã ban hành Quyết định số 05/2020.00/QĐ-SCB-HĐQT ngày 09/10/2020 v/v ban hành Quy chế cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của Ngân hàng TMCP Sài Gòn thay thế Quyết định số 01/2020.00/QĐ-SCB-HĐQT ngày 06/03/2020.
    - HĐQT đã ban hành Quyết định số 07/2020.00/QĐ-SCB-HĐQT ngày 10/12/2020 v/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Sài Gòn thay thế Quyết định số 18/2018/QĐ-SCB-HĐQT ngày 12/09/2018.
  - ✓ Quyết định việc lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
    - HĐQT đã quyết định chọn Công ty TNHH KPMG Việt Nam để kiểm toán Báo cáo tài chính SCB năm 2021.
- Các nội dung còn lại không có phát sinh.



2.2. Trong kỳ ĐHĐCĐ bất thường năm 2020, ĐHĐCĐ đã quyết nghị và ủy quyền cho HĐQT thực hiện một số nội dung được thể hiện trong Nghị quyết số 623/NQ-ĐHĐCĐ.20.00 ngày 07/12/2020. Nội dung ủy quyền và việc thực hiện như sau:

**Nghị quyết 1:** Thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ 15.000 tỷ đồng và lộ trình niêm yết cổ phiếu SCB trên Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE) theo nội dung Tờ trình số 113/TT-SCB-HĐQT.20.00 ngày 23/11/2020 của Hội đồng quản trị.

**Nghị quyết 2:** Thông qua phương án tăng vốn điều lệ thêm 5.000 tỷ đồng trong năm 2020 -2021 theo nội dung Tờ trình số 114/TT-SCB-HĐQT.20.00 ngày 23/11/2020 của Hội đồng quản trị.

Tình hình thực hiện Nghị quyết 1 và 2: Căn cứ quy định của pháp luật và ủy quyền của ĐHĐCĐ, để đảm bảo mục tiêu phát triển kinh doanh, an toàn cho hoạt động và phù hợp với thực tế tình hình tại SCB, HĐQT SCB đã có nghị quyết số 129/NQ-HĐQT.21.00 thống nhất về việc **điều chỉnh Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán** tại Phương án tăng vốn điều lệ 5.000 tỷ đồng đã được ĐHĐCĐ bất thường ngày 07/12/2020 thông qua và ủy quyền cho HĐQT tại Nghị quyết số 623/NQ-ĐHĐCĐ.20.00, cụ thể như sau:

“Toàn bộ số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành sẽ được bổ sung vào nguồn vốn kinh doanh của SCB cho các mục đích sử dụng như sau:

Mục đích sử dụng	Số tiền (VNĐ)
<b>Bổ sung nguồn vốn kinh doanh:</b>	<b>5.000.000.000.000</b>
Trong đó:	
(i) Phát triển hoạt động tín dụng	4.000.000.000.000
(ii) Đầu tư trái phiếu Chính phủ	1.000.000.000.000

Theo sự ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT sẽ chủ động thay đổi phương án sử dụng vốn trong trường hợp phương án nêu trên không còn phù hợp với tình hình thực tế nếu xét thấy cần thiết. HĐQT sẽ thực hiện công bố thông tin, báo cáo cho cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật hiện hành và sẽ báo cáo cho ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất theo đúng quy định.

Trường hợp không phát hành hết số cổ phần dự kiến chào bán, SCB sẽ ưu tiên sử dụng vốn theo thứ tự như sau:

- Phát triển hoạt động tín dụng.
- Đầu tư trái phiếu Chính phủ.”

Ngày 03/02/2021, Ngân hàng Nhà nước đã có văn bản số 783/NHNN-TTGSNH về việc tăng vốn điều lệ của SCB. Theo đó, NHNN chấp thuận việc SCB tăng vốn điều lệ tối đa thêm 5.000 tỷ đồng dưới hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Phương án tăng vốn.

Bên cạnh đó, ngày 29/03/2021 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cũng đã cấp cho SCB Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 31/GCN-UBCK.



Trong tháng 04/2021, SCB đã gửi thông báo cho các cổ đông hiện hữu v/v phân bổ quyền mua cổ phần và thực hiện thủ tục đăng ký, nộp tiền mua cổ phần tăng vốn điều lệ thời hạn chậm nhất đến tháng 06/2021. Đến nay SCB đã phát hành thành công 478.821.097 cổ phần, tỷ lệ phát hành đạt 95,77% tổng giá trị đợt phát hành. Hiện NHNN đang xem xét quyết định việc sửa đổi mức vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng TMCP Sài Gòn.

***Nghị quyết 3:** Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của SCB theo nội dung Tờ trình số 115/TT-SCB-HĐQT.20.00 ngày 23/11/2020 của Hội đồng quản trị.*

Hoàn thành - SCB đã cập nhật Điều lệ tổ chức và hoạt động của SCB sửa đổi, bổ sung lần thứ tư ngày 07/12/2020.

***Nghị quyết 4:** Phê duyệt giao dịch nhận tài sản để thay thế nghĩa vụ trả nợ của bên vay/bên thế chấp có giá trị lớn hơn 20% vốn điều lệ của SCB theo nội dung Tờ trình số 119/TT-SCB-HĐQT.20.00 ngày 05/12/2020 của Hội đồng quản trị.*

SCB đã hoàn thành trong tháng 12/2020.

### 3. Kết quả kiểm tra, giám sát

Mặc dù đạt được kết quả như đã nêu ở trên, tuy nhiên hoạt động SCB vẫn còn một số lưu ý như sau:

#### ❖ Hoạt động cấp tín dụng:

- Hiện SCB đang hỗ trợ rất nhiều khách hàng đang vay vốn bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 thông qua việc cơ cấu lại nợ, tuy nhiên việc cơ cấu nợ đã ảnh hưởng lớn đến hiệu quả kinh doanh của SCB trong năm 2020.
- Một số Đơn vị còn sai sót trong thực hiện cấp tín dụng như: việc thẩm định hồ sơ cho vay còn sơ sài, chưa thu thập đầy đủ thông tin về nguồn trả nợ của khách hàng, không thực hiện kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ khách hàng cung cấp, dẫn tới một số trường hợp bị đối tượng cung cấp giấy tờ giả mạo, quản lý sau cho vay chưa chặt chẽ, nhiều Đơn vị không chú trọng công tác kiểm tra giám sát sau cho vay dẫn đến không kiểm soát được việc sử dụng vốn, tình hình hoạt động của khách hàng, khách hàng chưa thực hiện theo đúng cam kết khi giải ngân và điều kiện phê duyệt cấp tín dụng.
- Nguồn trả nợ của một số khoản vay đầu tư dự án chưa được đảm bảo do tiến độ dự án bị chậm, pháp lý dự án chưa hoàn thiện, khách hàng không thanh toán nợ đúng hạn cho SCB. Đơn vị chưa kiểm soát được dòng tiền, tiến độ, hiệu quả của dự án.
- Một số tài sản bảo đảm vẫn chưa hoàn tất thủ tục pháp lý theo điều kiện phê duyệt của Hội sở. Giá trị tài sản được định giá dựa trên phương pháp thu nhập, thặng dư nhưng Đơn vị chưa đánh giá được tiến độ dự án, hiệu quả khai thác tài sản, việc này có thể dẫn đến rủi ro cho SCB.
- Đối với TSBĐ là các cổ phần, phần góp vốn của các công ty chưa niêm yết tính thanh khoản sẽ thấp, khả năng chuyển nhượng sẽ khó hơn các loại tài sản khác.
- TSBĐ cho một số khoản tín dụng có giá trị lớn dẫn đến khó khăn cho SCB trong

trường hợp phải xử lý TSBĐ để thu hồi nợ nếu khách hàng mất khả năng thanh toán.

- Phát triển tín dụng tại các Đơn vị chưa đồng đều trên toàn hệ thống, chủ yếu vẫn tập trung tại Hội sở.
- Công tác xử lý nợ: Chưa thực sự hiệu quả. Số lượng hồ sơ xử lý bằng việc bán nợ cho VAMC và các doanh nghiệp khác, nhận tài sản cầm trả nợ, cơ cấu lại nợ và sử dụng dự phòng rủi ro vẫn còn nhiều.

❖ **Hoạt động huy động vốn:**

- Cơ cấu huy động chủ yếu là tiền gửi có kỳ hạn của khách hàng cá nhân. Tiền gửi không kỳ hạn và tiền gửi thanh toán của khách hàng tổ chức chiếm tỷ trọng thấp dẫn đến chi phí vốn cao.
- Còn sai sót, vi phạm quy định nội bộ như thu thập hồ sơ mở tài khoản của khách hàng chưa đầy đủ, chưa kiểm tra kỹ thông tin của khách hàng khi giao dịch, áp dụng sai lỗi suất các chính sách ưu đãi tiền gửi, thực hiện sai quy trình giao dịch. Nguyên nhân chủ yếu do CBNV chưa thực hiện đúng các quy định, quy trình tiền gửi của SCB và công tác kiểm tra kiểm soát chưa sâu sát.

❖ **Hoạt động kinh doanh ngoại hối:**

- Còn thiếu sót trong việc thực hiện quy trình giao dịch ngoại tệ: Giao dịch si chưa có xác nhận tỷ giá của Hội sở, chưa đóng dấu “Đã bán ngoại tệ” lên chứng từ chứng minh mục đích mua ngoại tệ, lưu thiếu phiếu xác nhận giao dịch, chứng từ hạch toán mua bán ngoại tệ, hồ sơ chứng minh mục đích chuyển tiền và giấy tờ pháp lý của Người nhận tiền ở nước ngoài, khi bán ngoại tệ cho khách hàng để trả nợ vay Đơn vị không thẩm định, xác nhận bằng văn bản về việc khách hàng vay chưa có đủ ngoại tệ từ sản xuất kinh doanh hoặc nguồn thu ngoại tệ hợp pháp để trả nợ vay.

❖ **Hoạt động thanh toán quốc tế:**

- Hoạt động chuyển tiền mang lại thu nhập cao cho mảng dịch vụ của SCB; tuy nhiên SCB cần kiểm soát chặt chẽ hồ sơ chuyển tiền, thu thập đầy đủ hồ sơ, chứng từ chuyển tiền; các Đơn vị cần giám sát đánh giá tiến độ thực hiện dự án/tiến độ thực hiện theo quy định của hợp đồng; lưu trữ hồ sơ chứng từ đầy đủ; thực hiện chuyển tiền đúng mục đích, đúng nguồn tiền với từng loại khách hàng cư trú và không cư trú để việc chuyển tiền phù hợp với quy định của SCB và pháp luật, hạn chế rủi ro tiềm ẩn về rửa tiền.
- Đối với các món chuyển tiền có nguồn gốc cho tặng, các Đơn vị cần kiểm soát chặt chẽ hồ sơ chuyển tiền, đặc biệt là các giao dịch chuyển tiền có nguồn gốc cho tặng với giá trị lớn, tiền từ cất trữ, người cho và người nhận không có mối quan hệ thân nhân để hạn chế rủi ro vi phạm về phòng chống rửa tiền.

❖ **Công tác kế toán:**

- Các thiếu sót trong công tác kế toán, chủ yếu là mảng kế toán giao dịch như: Chính sửa, bôi xóa trên chứng từ kế toán, áp dụng chưa đúng thể lệ chi hoa hồng môi giới, chưa kiểm kê kho lưu trữ chứng từ định kỳ, ... Nguyên nhân do CBNV chưa thực hiện đúng quy định, một số do lỗi chủ quan, bất cẩn khi tác nghiệp.



❖ **Hoạt động ngân quỹ:**

- Trong năm có phát sinh vụ việc liên quan đến hoạt động ngân quỹ gây thất thoát đến tài sản, tuy nhiên việc thất thoát đã được nhân sự liên quan và gia đình khắc phục – bản thân nhân sự vi phạm đã bị SCB cách chức và xử lý kỷ luật theo quy định đối với những CBNV có liên quan.

❖ **Về thu ngoài lãi:**

- Thu ngoài lãi chiếm 41,41% tổng thu nhập hoạt động. SCB tăng cường các hoạt động dịch vụ để tăng thu ngoài lãi, đã dần cải thiện tỷ lệ thu nhập ngoài lãi, tuy nhiên vẫn còn chưa cao so với quy mô hoạt động và so với các ngân hàng cùng quy mô.

❖ **Cơ cấu tổ chức và công tác nhân sự:**

- Mô hình tổ chức tại các Đơn vị là Chi nhánh theo Giấy phép kinh doanh hiện nay được phân theo Mảng Doanh nghiệp và Cá nhân. Nhiều Đơn vị là Chi nhánh người Đại diện theo pháp luật Chi nhánh chỉ quản lý một trong hai Mảng. Do đó không sâu sát toàn bộ hoạt động của Đơn vị có thể dẫn đến bất cập, né tránh trách nhiệm khi phải làm việc với các cơ quan quản lý Nhà nước. Cơ cấu tổ chức hoạt động vẫn chưa ổn định làm ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình hoạt động, phát triển chung của Ngân hàng.
- Trong năm 2020, SCB tuyển dụng 2.100 người, nghỉ việc 2.135 người, biến động tăng giảm nhân sự chủ yếu là đội ngũ nhân sự Dịch vụ khách hàng và kinh doanh. Nhiều Đơn vị luôn thiếu nhân sự kinh doanh so với định biên. Việc biến động nhân sự không chỉ ảnh hưởng đến kế hoạch kinh doanh liên tục tại các Đơn vị kinh doanh mà còn gây ra những ảnh hưởng tiêu cực như mất khách hàng do sự kéo theo nhân sự đã nghỉ việc, ngoài ra có thể dẫn đến rủi ro trong hoạt động tại các Đơn vị. Mặt khác, để thực hiện những thủ tục liên quan nhân sự nghỉ việc cũng như tuyển dụng mới mất thời gian và tốn kém chi phí của SCB cho công tác đào tạo, tuyển dụng, giải quyết chế độ thôi việc cho CBNV.

❖ **Hệ thống Công nghệ thông tin:**

- SCB có hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, vận hành ổn định và đảm bảo an toàn hoạt động của Ngân hàng. Việc quản lý, giám sát hoạt động hệ thống thiết bị luôn đảm bảo hệ thống hạ tầng Công nghệ thông tin hoạt động an toàn, liên tục; Xây dựng và triển khai các chính sách bảo mật, an toàn thông tin, thường xuyên nâng cấp, xây dựng các ứng dụng hỗ trợ để đáp ứng kịp thời yêu cầu hoạt động của Ngân hàng. Tuy nhiên vẫn còn có những thiếu sót trong quá trình vận hành và luôn luôn được cập nhật, theo dõi xử lý khắc phục triệt để.

❖ **Thẩm định Báo cáo tài chính:**

- BKS đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn, Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Sài Gòn, Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Bảo Long và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

✓ Báo cáo tài chính năm 2020 của SCB được lập theo chuẩn mực kế toán Việt



Nam và Quyết định 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18/04/2007 của NHNN Việt Nam, Thông tư 49/2014/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của Chế độ báo cáo tài chính; được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam, đã phản ánh tình hình tài chính Ngân hàng TMCP Sài Gòn tại thời điểm ngày 31/12/2020.

✓ Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2020:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2020 so với 31/12/2019		Kế hoạch năm 2020	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch ĐHĐCĐ
				(+/-)	(%)		
1	Tổng tài sản	567.913	633.797	65.884	11,60%	637.166	99,47%
2	Vốn điều lệ	15.232	15.232	-	0,00%	20.232	75,29%
3	Huy động thị trường 2	45.812	17.175	- 28.637	-62,51%		
4	Huy động thị trường 1	488.091	577.824	89.733	18,38%	553.092	104,47%
	Tiền gửi khách hàng	438.287	467.722	29.435	6,72%		
	Phát hành giấy tờ có giá	49.804	110.102	60.298	121,07%		
5	Cho vay khách hàng	330.941	348.053	17.112	5,17%		
	Cho vay khách hàng	333.879	351.386	17.507	5,24%	18.363	95,34%
	Nợ quá hạn	3.012	9.468	6.456	214,34%		
	Nợ xấu	1.644	8.221	6.577	400,06%		
	Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng DN	0,90%	2,69%	-	-		
	Tỷ lệ nợ xấu/Tổng DN	0,49%	2,34%	-	-		
	Dự phòng rủi ro	-2.938	-3.333	395	13,44%		
6	Góp vốn và đầu tư	55.507	73.618	18.111	32,63%		
	Góp vốn và đầu tư	62.439	81.110	18.671	29,90%	111.343	72,85%
	Dự phòng rủi ro	-6.932	-7.492	560	8,08%		
7	Tài sản cố định	3.851	3.801	-50	-1,30%		

(Ghi chú: Số kế hoạch tăng trưởng cho vay theo quy định NHNN cho phép)

✓ Kết quả kinh doanh năm 2020:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
1	Tổng thu nhập hoạt động	5.990
2	Tổng chi phí hoạt động	4.561
3	Lợi nhuận trước chi phí dự phòng	1.429
4	Chi phí dự phòng	1.338
5	Lợi nhuận trước thuế	91
6	Thuế thu nhập doanh nghiệp	24
7	Lợi nhuận sau thuế	67

- ✓ Một số tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động kinh doanh năm 2020:
  - Tỷ lệ đầu tư, mua sắm tài sản cố định: giá trị còn lại của tài sản cố định đến cuối ngày 31/12/2020 là 3.801 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 25% vốn điều lệ và quỹ dự trữ bổ sung vốn Điều lệ (15.406 tỷ đồng), tỷ lệ này nằm trong giới hạn theo quy định của Bộ Tài chính (không vượt quá 50% vốn Điều lệ và quỹ dự trữ bổ sung vốn Điều lệ).
  - Tỷ lệ góp vốn, mua cổ phần của SCB và các công ty con, công ty liên kết vào một doanh nghiệp; tỷ lệ góp vốn mua cổ phần của SCB vào các doanh nghiệp, công ty con, công ty liên kết; tỷ lệ mua, nắm giữ cổ phiếu của một Tổ chức tín dụng khác và tỷ lệ đầu tư trái phiếu Chính phủ: trong giới hạn theo quy định của NHNN.

### III. KIẾN NGHỊ

Qua công tác kiểm tra, giám sát, BKS có một số kiến nghị, lưu ý sau:

#### 1. Huy động vốn:

- Tăng tỷ lệ nguồn vốn không kỳ hạn (CASA) để giảm chi phí vốn.
- Lãnh đạo Đơn vị thường xuyên nhắc nhở giám sát CBNV giao dịch tiền gửi cần đọc kỹ quy định, quy trình, thể lệ sản phẩm huy động, thường xuyên cập nhật các văn bản liên quan, tuân thủ đầy đủ các bước theo quy trình nhằm tránh rủi ro.
- Tăng cường công tác kiểm soát chặt chẽ trước, trong và sau giao dịch, đặc biệt là công tác hậu kiểm cuối ngày tại Đơn vị để kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót xảy ra.

#### 2. Tín dụng, đầu tư, bảo lãnh, mua bán nợ:

- Tiếp tục thực hiện Đề án cơ cấu lại Ngân hàng TMCP Sài Gòn gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2019-2020, tầm nhìn đến năm 2030 ngày 11/03/2020.
- Tăng cường giám sát chặt chẽ việc sử dụng vốn, nguồn trả nợ, pháp lý hồ sơ TSBĐ, hồ sơ chứng minh mục đích sử dụng vốn các khoản vay. Tập trung kiểm tra sử dụng vốn sau giải ngân. Các Trung tâm/Phòng/Ban/Đơn vị thẩm định, phê duyệt tín dụng cần nâng cao hơn nữa chức năng quản lý hàng dọc, kiểm tra giám sát khoản vay để hạn chế các sai sót tín dụng. Nâng cao vai trò thẩm định, xét duyệt, quản lý trong hoạt động tín dụng.
- Đối với các khoản cho vay thi công dự án, giám sát chặt chẽ tiến độ dự án, thu thập hình ảnh, hồ sơ quyết toán từng hạng mục dự án, chứng từ, hóa đơn chứng minh toàn bộ số tiền tạm ứng đã được sử dụng vào dự án, nhằm đảm bảo dự án thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo nguồn thu trả nợ cho SCB.
- Rà soát tính pháp lý của toàn bộ TSBĐ để kịp thời hoàn thiện tránh rủi ro cho SCB.
- Xây dựng và thực hiện lộ trình giảm nhanh dư nợ tín dụng đối với lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản theo chỉ đạo của NHNN.
- Cân đối giữa dòng tiền vào - ra, giữa huy động và cho vay, đầu tư, nghĩa vụ bảo lãnh, mua bán nợ để giảm áp lực thanh khoản.

1990  
HÀNG  
CỔ PH  
GÒN  
HỒ CH

10



- Rà soát kiểm tra thủ tục/quá trình thực hiện việc phân loại nợ, cơ cấu nợ để đảm bảo tuân thủ đúng quy định của NHNN và SCB.
- Đối với công tác đào tạo hướng dẫn nghiệp vụ tín dụng, lãnh đạo các cấp cần thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở nhân viên nâng cao ý thức trách nhiệm. Ngoài ra, xem xét để có những hình thức khen thưởng cũng như kỷ luật để kịp thời động viên các cá nhân/Đơn vị có thành tích xuất sắc và xử lý đối với các sai sót, sai phạm do lỗi chủ quan.

### **3. Kinh doanh ngoại hối:**

- Lãnh đạo Đơn vị phải giám sát, nhắc nhở CBNV tuân thủ đúng quy định, quy trình nội bộ của SCB và các quy định về giao dịch ngoại hối của NHNN trong quá trình thực hiện các giao dịch KDNH, nhất là các giao dịch bán ngoại tệ chuyển đi nước ngoài, chuyển tiền cho tặng người ở nước ngoài, chuyển lợi nhuận ra nước ngoài...

### **4. Các tỷ lệ đảm bảo an toàn:**

- Nhằm thực hiện đúng các quy định của NHNN về tỷ lệ an toàn, trong năm 2021, SCB cần nâng cao tỷ lệ dự trữ thanh khoản để đảm bảo hoạt động kinh doanh và an toàn thanh khoản của Ngân hàng.
- Thực hiện các giải pháp bổ sung vốn tự có, cơ cấu danh mục tài sản để từng bước nâng cao tỷ lệ an toàn vốn, đảm bảo thực hiện đúng lộ trình tuân thủ Thông tư 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 mà SCB đã đăng ký với NHNN.

### **5. Sản phẩm dịch vụ: tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng khả năng cạnh tranh và tăng thu ngoài lãi.**

### **6. Thu nhập - chi phí: kiểm soát chặt chẽ và thực hiện tiết kiệm, hạn chế phát sinh và dần xử lý thu nhập chưa thực thu để cải thiện hiệu quả sinh lời, nâng cao thanh khoản.**

### **7. Công tác tổ chức, nhân sự:**

- Ổn định cơ cấu tổ chức và nhân sự cấp cao để ổn định hoạt động của Ngân hàng, tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.
- Tăng cường công tác đào tạo, giáo dục nâng cao ý thức đạo đức nghề nghiệp cho CBNV. Có biện pháp giám sát đầu vào trong công tác tuyển dụng, chú trọng đạo đức nghề nghiệp của CBNV khi bổ nhiệm, xử lý nghiêm đối với CBNV cố tình vi phạm quy định của SCB và pháp luật dẫn đến rủi ro cho SCB.
- Với xu hướng trẻ hóa nhân sự tại các Đơn vị kinh doanh, đội ngũ nhân sự giao dịch với khách hàng phần lớn là nhân sự mới gia nhập SCB, trẻ, chưa có nhiều kinh nghiệm. Lãnh đạo các Đơn vị trong toàn hàng cần chú trọng công tác đào tạo tại chỗ; nâng cao chất lượng đội ngũ Kiểm soát viên, cấp lãnh đạo các Phòng nghiệp vụ tại Đơn vị kinh doanh; chú trọng công tác kiểm tra kiểm soát để hạn chế rủi ro.

### **8. Hệ thống Công nghệ thông tin:**

- Tiếp tục rà soát hệ thống Core Banking, các chương trình hỗ trợ ngoài core, hạ tầng công nghệ để khắc phục, chỉnh sửa hoàn thiện phù hợp với yêu cầu hoạt động, quản lý rủi ro và quy định của NHNN.



**9. Công tác kiểm tra, giám sát, quản lý rủi ro:**

- Cần nâng cao hơn nữa hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, tiếp tục thường xuyên rà soát các quy chế, quy định, quy trình đối với mọi hoạt động nghiệp vụ để tu chỉnh kịp thời phù hợp với quy định của pháp luật, NHNN và hoạt động thực tế tại SCB. Các sai sót được phát hiện phải được khắc phục kịp thời triệt để nhằm hạn chế rủi ro.
- Nâng cao công tác quản lý kiểm soát ngành dọc đối với các Khối/Phòng/Ban/Trung tâm Hội sở/Vùng/Khu vực và vai trò kiểm soát của tuyến bảo vệ thứ nhất tại các Đơn vị kinh doanh.

**IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của BKS theo quy định, trong năm 2021 định hướng hoạt động của BKS như sau:

1. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ giám sát tuân thủ quy định của Pháp luật và Điều lệ, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị trong việc quản trị, điều hành SCB.
2. Tiếp tục đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ cho CBNV Kiểm toán nội bộ.
3. Tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2021 nhằm phát hiện, ngăn ngừa và kiến nghị xử lý kịp thời các sai sót, tồn tại trong hoạt động để SCB phát triển bền vững.
4. Thẩm định Báo cáo tài chính theo quy định.
5. Rà soát, đánh giá Hệ thống kiểm soát nội bộ.
6. Cập nhật, theo dõi sự biến động về cơ cấu Cổ đông, cập nhật danh sách Cổ đông lớn và những người có liên quan với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Cổ đông sở hữu cổ phần trọng yếu của SCB.
7. Thực hiện các báo cáo theo quy định của Pháp luật và Ngân hàng nhà nước.

Trân trọng báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông thảo luận và đóng góp ý kiến.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VT, BKS, VP.HĐQT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**



**LƯU QUỐC THẮNG**





Số: ~~275~~ 15/TT-SCB-HĐQT.21.00

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 11 năm 2021

**TỜ TRÌNH****V/v thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2020****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14;
- Căn cứ Luật số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 ban hành về Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán,

Căn cứ theo kết quả kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 của Chi nhánh Công ty TNHH KPMG thực hiện, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 của SCB như sau:

- Tổng tài sản	: 633.796.969 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế	: 91.234 triệu đồng
- Chi phí thuế TNDN hiện hành	: 34.644 triệu đồng
- Chi phí thuế TNDN hoãn lại	: (10.539) triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế	: 67.129 triệu đồng

Với kết quả như trên, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2020 (đính kèm BCTC hợp nhất tóm tắt năm 2020 đã kiểm toán).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận. 

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VP.HĐQT, VT.

 TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



  
**BÙI ANH DŨNG**







**Ngân hàng Thương mại Cổ phần  
Sài Gòn**

**Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt cho năm kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2020**





KPMG Limited Branch  
10<sup>th</sup> Floor, Sun Wah Tower  
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward  
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam  
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT**

### **Kính gửi Hội đồng Quản trị Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn**

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt đính kèm, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, được trích từ báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn (“Ngân hàng”) và các công ty con (được gọi chung là “SCB”) đã được kiểm toán. Chúng tôi đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) trong Báo cáo kiểm toán phát hành ngày 4 tháng 5 năm 2021. Báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) và báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày phát hành báo cáo kiểm toán nói trên.

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức Tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) của SCB.

### **Trách nhiệm của Ban Điều hành**

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các nguyên tắc về việc lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt được chấp nhận chung tại Việt Nam.

### **Trách nhiệm của kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 810 – “Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt”.



## Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt được trích từ báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn và các công ty con đã được kiểm toán đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) đã được kiểm toán, phù hợp với các nguyên tắc về việc lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt được chấp nhận chung tại Việt Nam.

Báo cáo kiểm toán của chúng tôi về báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) phát hành ngày 4 tháng 5 năm 2021 bao gồm đoạn Vấn đề cần nhấn mạnh trong đó chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh 3, 4(h), 4(i), 4(y) và 10 của báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) mô tả chính sách kế toán về phân loại nợ, ghi nhận dự phòng và xử lý các khoản lãi dự thu được áp dụng riêng cho các khoản vay thuộc Đề án cơ cấu lại Ngân hàng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2019 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030 ("Đề án cơ cấu lại") và các khoản nợ phát sinh đến ngày 31 tháng 12 năm 2018 nằm trong Đề án cơ cấu lại với phương án cơ cấu lại chủ động đã được NHNNVN phê duyệt theo Quyết định số 19/QĐ-NHNN và Công văn số 185/NHNN-TTGSNH. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi về báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ngân hàng và các công ty con không bị thay đổi do ảnh hưởng của vấn đề này.

Báo cáo kiểm toán của chúng tôi về báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) cũng bao gồm đoạn Vấn đề khác trong đó chúng tôi lưu ý người đọc đến việc báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) của SCB cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính đó trong báo cáo kiểm toán ngày 9 tháng 4 năm 2020.

Báo cáo kiểm toán ngày 4 tháng 5 năm 2021 của chúng tôi không bị thay đổi do ảnh hưởng của các vấn đề trên đối với báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) đã được kiểm toán phát hành ngày 4 tháng 5 năm 2021.

## Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 20-01-00227-21-5



Nguyễn Thanh Nghị  
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 0304-2018-007-1  
Phó Tổng Giám đốc

Trần Đình Vinh  
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 0339-2018-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 4 tháng 5 năm 2021



Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn  
Tầng trệt, tầng lửng, tầng 1 đến tầng 8  
Số 19-21-23-25 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu B02/TCTD-HN

		31/12/2020 Triệu VND	31/12/2019 Triệu VND
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN</b>		
<b>I</b>	<b>Tiền mặt và vàng</b>	<b>4.116.403</b>	<b>3.399.135</b>
<b>II</b>	<b>Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam</b>	<b>15.686.729</b>	<b>11.719.490</b>
<b>III</b>	<b>Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác</b>	<b>12.098.736</b>	<b>29.495.605</b>
1	Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác	12.098.736	29.495.605
<b>IV</b>	<b>Chứng khoán kinh doanh</b>	<b>66.053</b>	<b>46.473</b>
1	Chứng khoán kinh doanh	69.971	57.226
2	Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh	(3.918)	(10.753)
<b>V</b>	<b>Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác</b>	<b>200.430</b>	<b>75.390</b>
<b>VI</b>	<b>Cho vay khách hàng</b>	<b>348.053.170</b>	<b>330.940.748</b>
1	Cho vay khách hàng	351.386.402	333.878.849
3	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(3.333.232)	(2.938.101)
<b>VII</b>	<b>Hoạt động mua nợ</b>	<b>11.755</b>	<b>11.755</b>
1	Mua nợ	12.374	12.374
2	Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ	(619)	(619)
<b>VIII</b>	<b>Chứng khoán đầu tư</b>	<b>73.525.726</b>	<b>55.434.773</b>
1	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	42.616.093	28.941.938
2	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	38.396.890	33.413.398
3	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	(7.487.257)	(6.920.563)
<b>IX</b>	<b>Góp vốn, đầu tư dài hạn</b>	<b>25.565</b>	<b>26.303</b>
4	Đầu tư dài hạn khác	26.688	26.688
5	Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(1.123)	(385)
<b>X</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>3.800.869</b>	<b>3.850.805</b>
1	Tài sản cố định hữu hình	1.820.299	1.840.137
a	Nguyên giá	3.041.561	2.959.657
b	Giá trị hao mòn lũy kế	(1.221.262)	(1.119.520)
3	Tài sản cố định vô hình	1.980.570	2.010.668
a	Nguyên giá	2.359.251	2.351.114
b	Giá trị hao mòn lũy kế	(378.681)	(340.446)
<b>XII</b>	<b>Tài sản Có khác</b>	<b>176.211.533</b>	<b>132.912.717</b>
1	Các khoản phải thu	81.434.019	80.967.805
2	Các khoản lãi, phí phải thu	72.317.631	52.913.759
3	Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	17.160	6.621
4	Tài sản Có khác	24.530.365	664.294
5	Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	(2.087.642)	(1.639.762)
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>		<b>633.796.969</b>	<b>567.913.194</b>

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn  
Tầng trệt, tầng lửng, tầng 1 đến tầng 8  
Số 19-21-23-25 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B02/TCTD-HN

		31/12/2020 Triệu VND	31/12/2019 Triệu VND
<b>B</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		
	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>		
<b>I</b>	<b>Các khoản nợ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam</b>	<b>18.665</b>	<b>24.110</b>
<b>II</b>	<b>Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác</b>	<b>17.174.769</b>	<b>45.812.297</b>
1	Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác	12.336.904	30.903.378
2	Vay các tổ chức tín dụng khác	4.837.865	14.908.919
<b>III</b>	<b>Tiền gửi của khách hàng</b>	<b>467.722.306</b>	<b>438.287.293</b>
<b>VI</b>	<b>Phát hành giấy tờ có giá</b>	<b>110.101.789</b>	<b>49.804.252</b>
<b>VII</b>	<b>Các khoản nợ khác</b>	<b>22.165.175</b>	<b>17.337.357</b>
1	Các khoản lãi, phí phải trả	15.704.283	12.531.319
3	Các khoản phải trả và công nợ khác	6.460.892	4.806.038
	<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>617.182.704</b>	<b>551.265.309</b>
	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		
<b>VIII</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>16.614.265</b>	<b>16.647.885</b>
1	Vốn	15.249.373	15.249.373
a	Vốn điều lệ	15.231.688	15.231.688
b	Vốn đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định	45	45
c	Thặng dư vốn cổ phần	95.912	95.912
d	Cổ phiếu quỹ	(87.709)	(87.709)
e	Vốn khác	9.437	9.437
2	Các quỹ	529.825	521.109
5	Lợi nhuận chưa phân phối	665.445	713.435
6	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	169.622	163.968
	<b>TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>16.614.265</b>	<b>16.647.885</b>
	<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>633.796.969</b>	<b>567.913.194</b>

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn  
Tầng trệt, tầng lửng, tầng 1 đến tầng 8  
Số 19-21-23-25 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B02/TCTD-HN

31/12/2020  
Triệu VND

31/12/2019  
Triệu VND

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1	Bảo lãnh vay vốn	15.936	15.936
2	Cam kết giao dịch hối đoái	85.753.758	54.890.178
	Trong đó:		
	▪ Cam kết mua ngoại tệ	6.276.380	3.814.851
	▪ Cam kết bán ngoại tệ	2.347.170	1.728.636
	▪ Cam kết giao dịch hoán đổi tiền tệ	77.130.208	49.346.691
4	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	512.527	244.570
5	Bảo lãnh khác	6.202.329	6.119.175
6	Các cam kết khác	13.591	1.547

Ngày 4 tháng 5 năm 2021

Người lập



Nguyễn Thị Ngọc Hà  
Giám đốc Chính sách và Kế  
toán tổng hợp

Người kiểm soát



Nguyễn Văn Hùng  
Phó Tổng Giám đốc kiêm  
Kế toán trưởng

Người phê duyệt




Chen Yi Chung  
Quyền Tổng Giám đốc



Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn  
Tầng trệt, tầng lửng, tầng 1 đến tầng 8  
Số 19-21-23-25 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho  
năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu B03/TCTD-HN

		2020 Triệu VND	2019 Triệu VND
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	42.599.074	39.581.740
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(39.089.272)	(35.552.518)
<b>I</b>	<b>Thu nhập lãi thuần</b>	<b>3.509.802</b>	<b>4.029.222</b>
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	3.222.945	2.425.235
4	Chi phí hoạt động dịch vụ	(1.228.990)	(1.005.381)
<b>II</b>	<b>Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ</b>	<b>1.993.955</b>	<b>1.419.854</b>
<b>III</b>	<b>Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối</b>	<b>198.756</b>	<b>68.946</b>
<b>IV</b>	<b>Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh</b>	<b>9.281</b>	<b>1.687</b>
<b>V</b>	<b>Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư</b>	<b>489.999</b>	<b>440.281</b>
5	Thu nhập từ hoạt động khác	99.864	1.485.561
6	Chi phí hoạt động khác	(317.314)	(320.343)
<b>VI</b>	<b>(Lỗ)/lãi thuần từ hoạt động khác</b>	<b>(217.450)</b>	<b>1.165.218</b>
<b>VII</b>	<b>Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần</b>	<b>5.673</b>	<b>5.925</b>
<b>VIII</b>	<b>Chi phí hoạt động</b>	<b>(4.560.903)</b>	<b>(4.537.786)</b>
<b>IX</b>	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>	<b>1.429.113</b>	<b>2.593.347</b>
<b>X</b>	<b>Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>	<b>(1.337.879)</b>	<b>(2.372.978)</b>
<b>XI</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế (mang sang trang sau)</b>	<b>91.234</b>	<b>220.369</b>

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn  
Tầng trệt, tầng lửng, tầng 1 đến tầng 8  
Số 19-21-23-25 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho  
năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B03/TCTD-HN

		2020 Triệu VND	2019 Triệu VND
<b>XI</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế (mang sang từ trang trước)</b>	<b>91.234</b>	<b>220.369</b>
7	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(34.644)	(50.266)
8	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	10.539	67
<b>XII</b>	<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>(24.105)</b>	<b>(50.199)</b>
<b>XIII</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>67.129</b>	<b>170.170</b>
<b>XIV</b>	<b>Lợi ích của cổ đông không kiểm soát</b>	<b>12.117</b>	<b>7.560</b>
<b>XV</b>	<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)</b>	<b>36</b>	<b>45</b>

Ngày 4 tháng 5 năm 2021

Người lập



Nguyễn Thị Ngọc Hà  
Giám đốc Chính sách và Kế  
toán tổng hợp

Người kiểm soát



Nguyễn Văn Hùng  
Phó Tổng Giám đốc kiêm  
Kế toán trưởng

Người phê duyệt




Trần Yi Chung  
Quyền Tổng Giám đốc

**TỜ TRÌNH****V/v phương án phân phối lợi nhuận năm 2020****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010, Luật số 17/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD;
- Căn cứ Nghị định số 93/2017/NĐ-CP ngày 07/08/2017 của Chính phủ về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Căn cứ Quyết định số 19/QĐ-NHNN ngày 11/03/2020 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về phê duyệt mục tiêu, định hướng, giải pháp và lộ trình thực hiện Đề án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2019-2020, tầm nhìn đến năm 2030 của NH TMCP Sài Gòn;
- Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn,

Kết thúc năm tài chính 2020, lợi nhuận trước thuế của SCB đạt 34.016 triệu đồng và công ty AMC đạt 3.049 triệu đồng. Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận như sau:

*Đvt: Triệu đồng*

STT	CHỈ TIÊU	SCB	AMC	DIỄN GIẢI
1	Vốn điều lệ	15.231.688	370.000	
2	Lợi nhuận trước thuế năm 2020	34.016	3.049	
3	Thuế TNDN	6.855	450	
4	Lợi nhuận sau thuế năm 2020	27.161	2.599	= (2) – (3)
5	Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	1.358	130	5% * lợi nhuận sau thuế
6	Trích quỹ dự phòng tài chính	2.716	260	10% * lợi nhuận sau thuế
LN giữ lại của năm tài chính 2020		23.087	2.209	= (4) – (5) – (6)

Lợi nhuận giữ lại năm 2020 nhằm bổ sung vốn tự có của Ngân hàng.

Sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, Hội đồng Quản trị sẽ triển khai phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 theo đúng quy định.

Kính trình Đại Hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận.

Trân trọng kính trình.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VT, VP.HĐQT, P.TCKH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**BÙI ANH DŨNG**





**TỜ TRÌNH****V/v phê duyệt tổng mức thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật các Tổ chức Tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010, Luật số 17/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Sài Gòn;
- Căn cứ Nghị quyết số 108/NQ-ĐHĐCĐ.20.00 ngày 29/05/2020 của Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Sài Gòn;
- Căn cứ Nghị quyết số 623/NQ-ĐHĐCĐ.20.00 ngày 07/12/2020 của Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Sài Gòn,

Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 đã phê duyệt tổng mức thù lao năm 2020 của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát Ngân hàng là 11 tỷ đồng. Trong năm 2020, tổng mức thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát thực tế chỉ là 11 tỷ đồng, phù hợp với phê duyệt của Đại hội đồng Cổ đông.

Năm 2021, thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban Kiểm soát theo đúng cơ cấu của nhiệm kỳ 2017-2022, không có sự thay đổi về số lượng thành viên so với năm 2020. Do đó, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét chấp thuận tổng mức thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát trong năm tài chính 2021 bằng 1,5% lợi nhuận trước thuế hợp nhất của Ngân hàng và tối thiểu là 13.100.000.000 đồng.

Trên cơ sở tổng mức thù lao được Đại hội đồng Cổ đông duyệt thuận, Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định và điều chỉnh mức thù lao, các lợi ích khác đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát cho phù hợp nhằm đảm bảo công tác quản trị điều hành đạt hiệu quả cao nhất và có báo cáo lại Đại hội đồng Cổ đông vào kỳ Đại hội thường niên năm sau.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, chấp thuận. *nhk*

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng Cổ đông;
- Lưu VP.HĐQT.

*ag*  
**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



*Bui Anh Dung*  
**BÙI ANH DỪNG**





**TỜ TRÌNH****V/v kinh phí hoạt động của Ban Kiểm soát và Kiểm toán nội bộ****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010; Luật số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Sài Gòn;
- Căn cứ Nghị quyết số 108/NQ-ĐHĐCĐ.20.00 ngày 29/05/2020 của Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;
- Căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát và Kiểm toán nội bộ năm 2020;
- Căn cứ Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát và Kiểm toán nội bộ năm 2021,

Ban Kiểm soát báo cáo kinh phí hoạt động năm 2020 và kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kinh phí dự trù năm 2021 như sau:

**I. Kinh phí hoạt động năm 2020**

Năm 2020, Ban Kiểm soát và Kiểm toán nội bộ đã thực hiện kiểm tra giám sát hoạt động của SCB theo quy định và kế hoạch đề ra với kinh phí hoạt động là 703.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 52% kinh phí được duyệt (kinh phí được duyệt năm 2020 là 1.350.000.000 đồng). Nguyên nhân kinh phí thực hiện năm 2020 thấp hơn nhiều so với kế hoạch là do ảnh hưởng bởi dịch Covid -19, chi phí vé máy bay và khách sạn rẻ hơn.

**II. Dự trù kinh phí hoạt động năm 2021**

Năm 2021, ngoài công tác giám sát từ xa thông qua các báo cáo hoạt động hàng ngày của các Đơn vị (Khối/Trung tâm/Phòng/Ban Hội sở/Đơn vị kinh doanh), số liệu trên chương trình Core Banking, các báo cáo của Trung tâm Quản lý rủi ro hoạt động và Tuân thủ để thu thập thông tin phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát thì Ban Kiểm soát và Kiểm toán nội bộ sẽ thực hiện kiểm toán 55 Đơn vị (trong đó có 34 Đơn vị ngoài địa bàn TP.HCM và một số Đơn vị có tăng trưởng huy động, tín dụng cao), đồng thời cử CBNV tham gia một số khóa đào tạo bên ngoài nhằm phục vụ cho công tác kiểm toán với kinh phí dự trù là 1.450.000.000 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kinh phí dự trù cho hoạt động của Ban Kiểm soát và Kiểm toán nội bộ năm 2021. Kinh phí thực chi trong năm, Ban Kiểm soát

sẽ báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Trân trọng.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VT, BKS, VP.HĐQT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**TRƯỞNG BAN**



**LƯU QUỐC THẮNG**

**TỜ TRÌNH**

**V/v Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát được quyết định sửa đổi, bổ sung quy định về tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010, Luật số 17/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/05/2018 quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (TT13); Thông tư số 40/2018/TT-NHNN ngày 28/12/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của TT13;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Sài Gòn,

**I. Lý do và nguyên tắc ủy quyền**

Nhằm đảm bảo sự chủ động và kịp thời trong việc thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát theo quy định, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ủy quyền cho Ban Kiểm soát quyết định vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông phát sinh giữa 2 kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Việc thực hiện ủy quyền trên nguyên tắc đảm bảo quyền lợi của cổ đông, phù hợp với quy định của pháp luật; phù hợp với tình hình thực tế của SCB. Ban Kiểm soát sẽ báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình thực hiện nội dung ủy quyền trong phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

**II. Nội dung công việc cụ thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát quyết định**

Quyết định sửa đổi, bổ sung quy định về tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát.

Việc ủy quyền trên đây chỉ có hiệu lực giữa 2 kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và năm 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận.

Trân trọng.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VT, BKS, VP.HĐQT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**



**LƯU QUỐC THẮNG**





Số: **278** /TT-SCB-HĐQT.21.00TP. Hồ Chí Minh, ngày **19** tháng **11** năm 2021**TỜ TRÌNH**

**V/v Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị được quyết định một số vấn đề phát sinh giữa 2 kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010, Luật số 17/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Sài Gòn,

**I Lý do và nguyên tắc ủy quyền**

Nhằm tạo tính chủ động trong quản trị điều hành, kịp thời nắm bắt các cơ hội kinh doanh, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông phát sinh giữa 2 kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Việc thực hiện ủy quyền trên nguyên tắc đảm bảo quyền lợi của cổ đông, phù hợp với quy định của pháp luật; phù hợp với diễn biến thị trường và tình hình thực tế của SCB và thực hiện cho đến khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định sửa đổi/bổ sung/thay thế/chấm dứt việc ủy quyền. Hội đồng quản trị sẽ báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình thực hiện các nội dung ủy quyền trong phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.

**II Những nội dung công việc cụ thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định**

1. Quyết định các vấn đề về cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của SCB; quyết định sửa đổi, bổ sung quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị.
2. Quyết định các vấn đề liên quan đến việc góp vốn, mua cổ phần hoặc rút vốn đầu tư tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ của SCB.
3. Quyết định các vấn đề liên quan đến đầu tư, mua, bán tài sản của SCB có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ của SCB ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
4. Lựa chọn, đàm phán các điều kiện liên quan đến việc hợp tác, ký kết thỏa thuận/hợp đồng hợp tác với đối tác chiến lược trong và ngoài nước theo quy

định của pháp luật nhằm tạo điều kiện cho SCB phát triển mạnh hơn, góp phần khẳng định thương hiệu và nâng cao năng lực hoạt động cho những năm sau.

5. Thông qua các hợp đồng có giá trị trên 20% Vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), Cổ đông lớn, Người có liên quan của Người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, Cổ đông lớn của Ngân hàng; Công ty con, Công ty liên kết của Ngân hàng.
6. Quyết định việc lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
7. Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của SCB.
8. Xây dựng, bổ sung, chỉnh sửa đề án/phương án cơ cấu lại SCB theo yêu cầu, định hướng của NHNN và Chính phủ.

Việc ủy quyền trên đây chỉ có hiệu lực giữa 2 kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và năm 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận.

Trân trọng.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VP.HĐQT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



BÙI ANH DŨNG



## TỜ TRÌNH

### Về việc điều chỉnh địa chỉ đặt trụ sở chính của SCB

#### Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Công văn số 40/NHNN-TTGSNNH ngày 03/01/2020 của NHNN Việt Nam về việc chấp thuận đề nghị thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của SCB;
- Căn cứ Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;
- Căn cứ Thông tư số 28/2018/TT-NHNN ngày 30/11/2018 của NHNN Việt Nam;
- Căn cứ công văn số 4185/CT-TTHT ngày 23/04/2020 của Tổng cục thuế - Cục thuế TP.HCM về việc hóa đơn, chứng từ;
- Căn cứ Văn bản số 11731/CT-KK ngày 10/09/2020 của Tổng cục thuế - Cục thuế TP.HCM về việc thông tin đăng ký thuế;
- Căn cứ tình hình thực tế,

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông một số nội dung liên quan đến điều chỉnh địa chỉ đặt trụ sở chính của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn (SCB) như sau:

Trên cơ sở ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông tại Nghị quyết số 108/NQ-ĐHĐCĐ.20.00 ngày 29/05/2020, Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện và hoàn tất di dời trụ sở chính của SCB theo đúng quy định.

Theo đó, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của SCB và Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.HCM đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 15/06/2020) với thông tin địa chỉ trụ sở chính của SCB là: **Tầng trệt, tầng lửng, tầng 1 đến tầng 8 của tòa nhà tại địa chỉ số 19-21-23-25 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.**

Do thông tin địa chỉ trụ sở chính của SCB như trên quá dài làm cho các khách hàng, đối tác của SCB gặp nhiều khó khăn trong giao dịch, công tác tra cứu thông tin và phát hành hóa đơn, chứng từ cho SCB.

Để thuận tiện cho khách hàng và đối tác, SCB đã liên hệ với Cục thuế TP.HCM đề nghị chấp thuận rút gọn địa chỉ trụ sở chính của SCB (đã được Tổng cục thuế - Cục thuế TP.HCM chấp thuận) như sau: **Số 19-21-23-25 Nguyễn Huệ, P.Bến Nghé, Q.1, TP.HCM.**

Tuy nhiên, khi tra cứu thông tin SCB trên cổng thông tin điện tử của Tổng cục thuế (Website: <http://tracuunnt.gdt.gov.vn>), địa chỉ trụ sở chính của SCB thể hiện không đầy đủ so với địa chỉ trên giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp lần 14 ngày 15/06/2020 và cũng không khớp với thông tin địa chỉ viết tắt mà Cục Thuế TP.HCM cho phép SCB sử dụng. Cụ thể, thông tin địa chỉ của SCB trên cổng thông tin của Tổng cục thuế như sau: **Tầng trệt, Tầng lửng, Tầng 1 đến Tầng 8 của Tòa nhà tại địa – Phường Bến Nghé – Quận 1 – TP Hồ Chí Minh.**

Liên quan đến việc thông tin địa chỉ trụ sở chính của SCB thể hiện chưa chính xác là do trường thông tin số nhà/đường phố chỉ giới hạn 60 ký tự (không bao gồm thông tin phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố). Vì vậy, dẫn đến thông tin địa chỉ trụ sở chính của SCB hiển thị trên trang thông tin điện tử của Tổng cục thuế chưa được ghi nhận đầy đủ. Theo đó, Tổng cục thuế - Cục thuế TP.HCM đã hướng dẫn SCB xem xét thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp (thay đổi thông tin địa chỉ) theo hướng rút ngắn địa chỉ để việc hiển thị thông tin đăng ký thuế trên trang thông tin của Tổng cục thuế được đầy đủ.

Nhằm khắc phục những khó khăn như trên và để thông tin địa chỉ SCB được chính xác, đầy đủ, đồng nhất tại các cơ quan quản lý nhà nước, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua một số nội dung sau:

1. Điều chỉnh địa chỉ (không thay đổi địa điểm) đặt trụ sở chính của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn:
  - **Địa chỉ cũ:** Tầng trệt, tầng lửng, tầng 1 đến tầng 08 của tòa nhà tại địa chỉ số 19-21-23-25 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
  - **Địa chỉ mới:** Số 19-21-23-25 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Sửa đổi thông tin địa chỉ trụ sở chính của SCB tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn (khoản 2, Điều 2) như sau:
  - **Địa chỉ trước khi thay đổi:** Tầng trệt, tầng lửng, tầng 1 đến tầng 08 của tòa nhà tại địa chỉ số 19-21-23-25 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
  - **Địa chỉ sau khi thay đổi:** Số 19-21-23-25 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Giao Chủ tịch Hội đồng Quản trị triển khai thực hiện các thủ tục pháp lý để điều chỉnh địa chỉ (không thay đổi địa điểm) trụ sở chính của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, VPHĐQT.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



BÙI ANH DŨNG